HT-E350K
HT-E353K
HT-E353HK
HT-E355K

# Hệ thống Rạp chiếu phim Kỹ thuật số Tại nhà

## sách hướng dẫn sử dụng

Tưởng tượng các khả năng

Cảm ơn bạn đã mua sản phẩm này của Samsung.
Để nhận được dịch vụ hoàn chỉnh hơn, vui lòng
đăng ký sản phẩm của bạn tại
www.samsung.com/register

SAMSUNG

# Thông tin An toàn

## Cảnh báo an toàn

ĐỂ GIẢM NGUY CƠ BỊ ĐIỆN GIẬT, KHÔNG THÁO VỎ (HOẶC PHÍA SAU). BÊN TRONG KHÔNG CÓ BỘ PHẬN NÀO NGƯỜI DÙNG CÓ THỂ TỰ BẢO DƯỠNG. ĐƯA SẢN PHẨM ĐẾN NHÂN VIÊN BẢO DƯỠNG CÓ ĐỦ CHUYÊN MÔN ĐỂ BẢO DƯỠNG.

| | **CHÚ Ý**<br>NGUY CƠ BỊ ĐIỆN GIẬT<br>KHÔNG MỞ | |
|---|---|---|
| Biểu tượng này biểu thị "điện áp nguy hiểm" bên trong sản phẩm có thể dẫn đến nguy cơ bị điện giật hoặc thương tích cá nhân. | **CHÚ Ý**: ĐỂ TRÁNH BỊ ĐIỆN GIẬT, HÃY KHỚP ĐẦU RỘNG CỦA PHÍCH CẮM VÀO KHE CẮM RỘNG, CẮM HOÀN TOÀN. | Biểu tượng này biểu thị các hướng dẫn quan trọng đi kèm với sản phẩm này. |

### CẢNH BÁO

- Để giảm nguy cơ cháy hay bị điện giật, không để thiết bị này tiếp xúc với nước mưa hoặc hơi ẩm.

### CHÚ Ý

- Không được để nước nhỏ vào hay bắn vào thiết bị và không được để vật chứa chất lỏng, như bình hoa, ở trên thiết bị.
- Phích cắm điện lưới được sử dụng như một thiết bị ngắt kết nối và sẽ ở trạng thái sẵn sàng hoạt động bất kỳ lúc nào.
- Thiết bị này sẽ luôn được kết nối với ổ cắm AC bằng kết nối tiếp đất.
- Để ngắt kết nối thiết bị khỏi điện lưới, phích cắm phải được rút ra khỏi ổ cắm điện lưới, nhờ đó phích cắm điện lưới sẽ sẵn sàng hoạt động.

| | |
|---|---|
| **CLASS 1** | **LASER PRODUCT** |
| **KLASSE 1** | **LASER PRODUKT** |
| **LUOKAN 1** | **LASER LAITE** |
| **KLASS 1** | **LASER APPARAT** |
| **PRODUCTO** | **LÁSER CLASE 1** |

**SẢN PHẨM LAZE LOẠI 1**

Đầu CD này được phân loại là sản phẩm LAZE LOẠI 1.
Việc điều khiển, điều chỉnh hoặc thực hiện các thao tác khác ngoài các thao tác được ghi rõ trong tài liệu này có thể dẫn đến phơi nhiễm bức xạ độc hại.

### CHÚ Ý

- CÓ THỂ CÓ BỨC XẠ LAZE KHÔNG NHÌN THẤY ĐƯỢC KHI MỞ VÀ ĐÓNG SAI CÁCH NÊN HÃY TRÁNH ĐỂ TIẾP XÚC VỚI CHÙM TIA BỨC XẠ.

## Phòng ngừa

- Đảm bảo rằng nguồn cấp điện AC trong nhà bạn tuân theo nhãn nhận dạng được dán ở phía sau của sản phẩm.
- Lắp đặt sản phẩm của bạn theo chiều ngang, trên một đế thích hợp (vật đỡ), với khoảng không gian xung quanh đủ thông thoáng (7,5~10cm).
- Không đặt sản phẩm trên bộ khuếch đại hoặc thiết bị có thể toả nhiệt khác. Đảm bảo rằng khe thông gió không bị bịt kín.
- Không xếp bất kỳ thứ gì lên trên sản phẩm.
- Trước khi di chuyển sản phẩm, hãy đảm bảo rằng Khe Lắp Đĩa trống.
- Để ngắt kết nối hoàn toàn sản phẩm khỏi nguồn cấp điện, hãy rút phích cắm AC khỏi ổ cắm trên tường, đặc biệt khi không sử dụng trong thời gian dài.
- Khi giông bão, hãy rút phích cắm AC khỏi ổ cắm trên tường. Điện áp tăng cực đại do sét có thể làm hỏng sản phẩm.
- Không để sản phẩm trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời hoặc các nguồn nhiệt khác. Điều này có thể dẫn đến quá nhiệt và hư hỏng sản phẩm.
- Bảo vệ sản phẩm tránh những nơi ẩm thấp và quá nóng hoặc thiết bị tạo ra từ trường hay điện trường mạnh (ví dụ: loa).
- Ngắt kết nối cáp nguồn khỏi nguồn AC nếu sản phẩm bị hư hỏng.
- Sản phẩm của bạn không dành cho mục đích sử dụng công nghiệp. Sản phẩm này chỉ dành cho mục đích sử dụng cá nhân.
- Hiện tượng ngưng tụ có thể xảy ra nếu sản phẩm hoặc đĩa của bạn được cất giữ ở nhiệt độ lạnh. Nếu vận chuyển sản phẩm trong mùa đông, hãy đợi khoảng 2 giờ cho đến khi sản phẩm đạt tới nhiệt độ phòng rồi mới sử dụng.
- Pin được sử dụng cùng với sản phẩm này chứa các hoá chất có hại cho môi trường. Không thải bỏ pin cùng rác sinh hoạt chung.

## Phụ kiện

Kiểm tra các phụ kiện đi kèm bên dưới.

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | | |
| Cáp Video | Cáp HDMI (tùy chọn) | Anten FM | Sách hướng dẫn Sử dụng | Bộ điều khiển Từ xa/ Pin (cỡ AAA) |

# Thông tin An toàn

## Chú ý khi Sử dụng và Bảo quản Đĩa

Những vết xước nhỏ trên đĩa có thể làm giảm chất lượng âm thanh và hình ảnh hoặc gây ra nhảy bài.

Hãy đặc biệt cẩn thận không được làm xước đĩa khi sử dụng chúng.

### Cầm đĩa

- Không chạm vào mặt chạy đĩa.
- Cầm vào mép đĩa để dấu vân tay không in trên mặt đĩa.
- Không dán giấy hoặc băng dính lên đĩa.

### Bảo quản Đĩa

- Không để đĩa trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời
- Giữ đĩa ở nơi thoáng mát
- Giữ đĩa trong Bao đựng sạch sẽ. Bảo quản đĩa theo chồng.

✎ **LƯU Ý**

- Không để đĩa bị bụi bẩn.
- Không đưa vào thiết bị những đĩa bị rạn nứt hoặc bị xước.

### Sử dụng và Bảo quản Đĩa

Nếu có dấu vân tay hoặc bụi bẩn bám lên đĩa, hãy lau bằng chất tẩy nhẹ được pha loãng trong nước rồi lau bằng vải mềm.

- Khi lau đĩa, lau nhẹ nhàng từ trong ra ngoài đĩa.

✎ **LƯU Ý**

- Lớp nước ngưng có thể hình thành nếu không khí ẩm tiếp xúc với các bộ phận nguội bên trong sản phẩm. Khi lớp nước ngưng hình thành bên trong sản phẩm thì sản phẩm có thể hoạt động không chính xác. Nếu xảy ra hiện tượng này, hãy bỏ đĩa ra rồi bật sản phẩm ở chế độ chờ trong khoảng 1 hoặc 2 giờ.

## Giấy phép

DOLBY DIGITAL

- Dolby và biểu tượng D kép là các nhãn hiệu đã được đăng ký của Dolby Laboratories.

DIVX

- GIỚI THIỆU VỀ VIDEO DIVX: DivX® là định dạng video kỹ thuật số được tạo bởi DivX, LLC, một chi nhánh của Rovi Corporation. Đây là thiết bị DivX Certified® chính thức dùng để phát video DivX. Hãy truy cập www.divx.com để biết thêm thông tin và các công cụ phần mềm giúp chuyển đổi các tệp của bạn sang video DivX.
- GIỚI THIỆU VỀ VIDEO DIVX-ON-DEMAND: Thiết bị DivX Certified® này phải được đăng ký để có thể phát các phim Video DivX theo Yêu cầu (VOD) đã mua. Để có mã đăng ký, hãy tìm phần DivX VOD trong menu thiết lập thiết bị. Hãy truy cập vod.divx.com để biết thêm thông tin về cách hoàn thành đăng ký.
- DivX Certified® sẽ phát video DivX®, bao gồm nội dung cao cấp
- DivX®, DivX Certified® và các biểu tượng đi kèm là các nhãn hiệu của Rovi Corporation hoặc các chi nhánh của công ty và được sử dụng theo giấy phép.
- Được bảo hộ bởi một hoặc nhiều bằng sáng chế Hoa Kỳ sau: 7,295,673; 7,460,668; 7,515,710; 7,519,274

HDMI

- HDMI, biểu trưng HDMI và Giao diện Đa phương tiện Độ phân giải Cao là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã được đăng ký của HDMI Licensing LLC tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- Sản phẩm này tích hợp công nghệ bảo vệ bản quyền được bằng sáng chế Hoa Kỳ và các quyền sở hữu trí tuệ khác của Rovi Corporation bảo vệ. Chúng tôi nghiêm cấm thiết kế đối chiếu và tháo rời sản phẩm.
- Sản phẩm này sử dụng một số chương trình phần mềm được phân phối theo Independent JPEG Group.
- Sản phẩm này sử dụng một số chương trình phần mềm được phân phối theo Dự án OpenSSL.

## Bản quyền

© 2012 Samsung Electronics Co., Ltd. Mọi quyền được bảo lưu.

## Bảo vệ Bản quyền

- Nhiều đĩa DVD được mã hoá để bảo vệ bản quyền. Do đó, bạn chỉ nên kết nối trực tiếp sản phẩm của mình với TV, không kết nối với VCR. Việc kết nối với VCR sẽ dẫn đến hình ảnh bị biến dạng so với đĩa DVD được bảo vệ bản quyền.

# Mục lục


**THÔNG TIN AN TOÀN** 2

2 Cảnh báo an toàn
3 Phòng ngừa
3 Phụ kiện
4 Chú ý khi Sử dụng và Bảo quản Đĩa
4 Giấy phép
4 Bản quyền
4 Bảo vệ Bản quyền

**BẮT ĐẦU** 7

7 Các biểu tượng sẽ được sử dụng trong sách hướng dẫn sử dụng
7 Loại và Đặc điểm của Đĩa
10 Mô tả
10 Panen trước
11 Panen sau
12 Bộ điều khiển từ xa

**KẾT NỐI** 13

13 Kết nối Loa
17 Kết nối Video Out (Đầu ra Video) với TV của bạn
18 Kết nối micrô
19 Kết nối Anten FM
19 Kết nối Âm thanh từ các Thành phần bên ngoài

**THIẾT LẬP** 20

20 Trước khi Bắt đầu (Cài đặt Ban đầu)
20 Cài đặt menu Thiết lập
21 Hiển thị
21 Tỷ lệ khung hình của TV
21 BD Wise
21 Độ phân giải
21 Định dạng HDMI
21 Tín hiệu Video Out
22 Âm thanh
22 Cài đặt Loa
23 DRC (Nén Dải tần Động)
23 ĐỒNG BỘ HOÁ ÂM THANH
24 Chọn loa
24 User EQ
24 Audio Return Ch. (ARC)
24 Chức năng chấm điểm karaoke
24 Hệ thống
24 Cài đặt Ban đầu
24 Đăng ký DivX(R)
24 Huỷ kích hoạt DivX(R)
25 Ngôn ngư
25 Bảo mật
25 Xếp loại của Cha mẹ
25 Đổi Mật khẩu
25 Hỗ trợ
25 Thông tin Sản phẩm

# Mục lục


**CHỨC NĂNG CƠ BẢN** 26

26 Phát đĩa
26 Phát đĩa Audio CD (CD-DA)/MP3/WMA
27 Phát tệp JPEG
27 Sử dụng Chức năng Phát
31 Chế độ Âm thanh
33 Nghe Đài

**CHỨC NĂNG NÂNG CAO** 34

34 Chức năng USB
34 Ghi USB

**THÔNG TIN KHÁC** 35

35 Xử lý sự cố
36 Danh sách mã ngôn ngữ
37 Thông số kỹ thuật
39 Giấy phép OpenSSL


- Những số liệu và hình minh hoạ trong Sách hướng dẫn Sử dụng này được cung cấp chỉ để tham khảo và có thể khác so với hình dạng sản phẩm thực tế.
- Có thể tính phí hành chính với một trong hai trường hợp
  a. một kỹ sư được gọi đến theo yêu cầu của bạn và không có hỏng hóc nào trong sản phẩm (đó là do bạn đã không đọc sách hướng dẫn sử dụng này)
  b. bạn mang sản phẩm tới trung tâm sửa chữa và không có hỏng hóc trong sản phẩm. (đó là do bạn đã không đọc sách hướng dẫn sử dụng này).
- Chúng tôi sẽ tư vấn cho bạn số tiền phí hành chính như vậy trước khi bất kỳ công việc nào được thực hiện hoặc trước khi chúng tôi đến nhà bạn.

# Bắt đầu

## Các biểu tượng sẽ được sử dụng trong sách hướng dẫn sử dụng

Đảm bảo rằng bạn đã kiểm tra các thuật ngữ dưới đây trước khi đọc sách hướng dẫn sử dụng.

| Biểu tượng | Thuật ngữ | Định nghĩa |
|---|---|---|
| | DVD | Biểu tượng này chỉ một chức năng có trên đĩa DVD-Video hoặc đĩa DVD±R/±RW đã được ghi và hoàn thiện ở Chế độ Video. |
| | CD | Biểu tượng này chỉ một chức năng có trên CD (CD DA, CD-R/-RW) dữ liệu. |
| | MP3 | Biểu tượng này chỉ một chức năng có trên đĩa CD-R/-RW. |
| | JPEG | Biểu tượng này chỉ một chức năng có trên đĩa CD-R/-RW. |
| | DivX | Biểu tượng này chỉ một chức năng có trên đĩa MPEG4. (DVD±R/±RW, CD-R/-RW) |
| ! | CHÚ Ý | Biểu tượng này chỉ trường hợp trong đó một chức năng không hoạt động hoặc cài đặt có thể bị huỷ. |
| | LƯU Ý | Mục này bao gồm các mẹo hoặc hướng dẫn ở trang trợ giúp mỗi chức năng hoạt động. |
| | Phím tắt | Chức năng này giúp truy cập trực tiếp và dễ dàng bằng cách bấm nút trên bộ điều khiển từ xa. |

## Loại và Đặc điểm của Đĩa

### Mã vùng

Sản phẩm và đĩa được mã hoá theo vùng. Các mã vùng này phải khớp để có thể phát đĩa. Nếu mã không khớp, đĩa sẽ không phát.

| Loại đĩa | Mã vùng | Khu vực |
|---|---|---|
| DVD-VIDEO | 1 | Hoa Kỳ, các vùng lãnh thổ của Hoa Kỳ và Canada |
| | 2 | Châu Âu, Nhật Bản, Trung Đông, Ai Cập, Nam Phi, Greenland |
| | 3 | Đài Loan, Hàn Quốc, Philippin, Indonesia, Hồng Kông |
| | 4 | Mexico, Nam Mỹ, Trung Mỹ, Úc, New Zealand, Quần đảo thuộc Thái Bình Dương, Ca-ri-bê |
| | 5 | Nga, Đông Âu, Ấn Độ, phần lớn Châu Phi, Triều Tiên, Mông Cổ |
| | 6 | Trung Quốc |

# Bắt đầu

**Loại và Đặc điểm của Đĩa**

## Loại đĩa có thể phát được

| Loại đĩa & Nhãn hiệu (Logo) | Tín hiệu được Ghi | Đặc điểm |
|---|---|---|
| DVD-VIDEO | VIDEO | DVD video |
| | | DVD-R/DVD-RW Ở ĐỊNH DẠNG video DVD |
| | | DVD+R/DVD+RW Ở ĐỊNH DẠNG video DVD |
| AUDIO-CD | AUDIO | AUDIO CD |
| DivX | AUDIO + VIDEO | AUDIO CD |
| | | CD-R/CD-RW ở ĐỊNH DẠNG CD ÂM THANH |
| | CD DỮ LIỆU | CD-R/CD-RW ở ĐỊNH DẠNG CD DỮ LIỆU chứa các loại tệp sau và tuân thủ ISO 9660 CẤP 1/CẤP 2, HOẶC JOLIET (ĐỊNH DẠNG MỞ RỘNG)<br>-Tệp MP3<br>-Tệp hình ảnh JPEG<br>-Tệp VIDEO MPEG 4 |
| | DVD DỮ LIỆU | DVD-ROM/DVD-R/ DVD-RW<br>DVD+R/DVD+RW Ở ĐỊNH DẠNG DV DỮ LIỆU chứa các loại tệp sau và tuân thủ UDF(*Định dạng Đĩa Toàn cầu)<br>-Tệp MP3<br>-Tệp hình ảnh JPEG<br>-Tệp VIDEO MPEG 4 |
| | Thiết bị USB | Thiết bị USB chứa các loại tệp sau.<br>-Tệp MP3 FILE HOẶC WMA/WMV<br>-Tệp Hình ảnh JPEG<br>-Tệp Video MPEG 4 |

## Không sử dụng các loại đĩa sau!

- Sản phẩm này không thể phát các đĩa LD, CD-G, CD-I, CD-ROM, DVD-ROM và DVD-RAM. Nếu phát những đĩa như vậy, thông báo <WRONG DISC FORMAT> (ĐỊNH DẠNG ĐĨA SAI) sẽ xuất hiện trên màn hình TV.
- Các đĩa DVD được mua ở nước ngoài có thể không phát được bằng sản phẩm này. Nếu phát các đĩa như vậy, thông báo “Wrong Region. Please check Disc.” (Vùng Sai. Vui lòng kiểm tra Đĩa) sẽ xuất hiện trên màn hình TV.

## Loại đĩa và Định dạng Đĩa

Sản phẩm này không hỗ trợ các tệp Secure (DRM) Media.

### Đĩa CD-R

- Một số đĩa CD-R có thể không phát được tuỳ vào thiết bị ghi đĩa (Thiết bị ghi CD hoặc PC) và điều kiện của đĩa.
- Sử dụng đĩa CD-R 650MB/74 phút. Không sử dụng các đĩa CD-R trên 700MB/80 phút vì có thể không phát được.
- Một số phương tiện CD-RW (Có thể ghi lại) có thể không phát được.
- Chỉ có thể phát toàn bộ các đĩa CD-R đã được "đóng" một cách chính xác. Nếu đã hết một lần phát mà đĩa vẫn còn mở thì bạn không thể phát toàn bộ đĩa.

### Đĩa CD-R MP3

- Tên tệp MP3 không được chứa khoảng trống hoặc các ký tự đặc biệt (. / = +).
- Sử dụng các đĩa được ghi với tốc độ nén/giải nén dữ liệu lớn hơn 128Kbps.
- Nếu không đóng đĩa, việc bắt đầu phát đĩa sẽ mất nhiều thời gian hơn và có thể không phát được tất cả các tệp đã ghi.
- Đối với các tệp được mã hoá ở định dạng Variable Bit Rate (VBR), nghĩa là các tệp được mã hoá ở cả tốc độ bit thấp và tốc độ bit cao (ví dụ: 32Kbps ~ 320Kbps), âm thanh có thể bị nhảy cách quãng khi phát.
- Có thể phát tối đa 500 bài trên một CD.
- Có thể phát tối đa 300 thư mục trên một CD.

### Đĩa CD-R JPEG

- Có thể lưu trữ tối đa 999 hình ảnh trên một thư mục.
- Khi phát CD Ảnh của Kodak/Fuji, chỉ có thể phát các tệp JPEG trong thư mục ảnh.
- Các đĩa ảnh khác không phải là CD Ảnh của Kodak/Fuji có thể mất nhiều thời gian hơn để bắt đầu phát hoặc có thể không phát được.

### Đĩa DVD±R/±RW, CD-R/RW

- Không hỗ trợ các bản cập nhật phần mềm cho những định dạng không tương thích. (Ví dụ: QPEL, GMC, độ phân giải cao hơn 800 x 600 pixel, v.v...)
- Nếu đĩa DVD-R/-RW không được ghi chính xác ở định dạng DVD Video thì sẽ không thể phát được đĩa đó.

### Định dạng được Hỗ trợ (DivX)

Sản phẩm này chỉ hỗ trợ các định dạng phương tiện truyền thông sau.
Nếu cả định dạng âm thanh và video đều không được hỗ trợ, người dùng có thể gặp phải các sự cố như hình ảnh bị vỡ hoặc không có âm thanh.

**Định dạng Video được Hỗ trợ**

| Định dạng | Phiên bản được Hỗ trợ |
|---|---|
| **AVI** | DivX3.11~DivX6.8 |
| **WMV** | V1/V2/V3/V7 |

**Định dạng Âm thanh được Hỗ trợ**

| Định dạng | Tốc độ Bit | Tần số Lấy mẫu |
|---|---|---|
| **MP3** | 80~320kbps | 44.1khz |
| **WMA** | 56~128kbps | |
| **AC3** | 128~384kbps | 44.1/48khz |

- Nhưng sản phẩm này hỗ trợ tối đa 720x576 pixel.
- Khi bạn phát đĩa có tần số lấy mẫu cao hơn 48khz hoặc 320kbps, bạn có thể thấy rung hình khi phát lại.
- Không thể phát các phần có tỷ lệ khung hình cao khi phát tệp DivX.
- Vì sản phẩm này chỉ cung cấp các định dạng mã hoá do DivX Networks, Inc. uỷ quyền nên không thể phát tệp DivX do người dùng tạo.

## Lưu ý về kết nối USB

Các thiết bị được hỗ trợ: Phương tiện lưu trữ USB, máy nghe nhạc MP3, máy ảnh kỹ thuật số

1) Nếu tên thư mục hoặc tên tệp dài hơn 10 ký tự, tệp hoặc thư mục có thể không hiển thị hoặc hoạt động bình thường.
2) Tệp phụ đề lớn hơn 148KB có thể không được hiển thị đúng cách.
3) Một số thiết bị USB/máy ảnh kỹ thuật số, đầu đọc thẻ USB không được hỗ trợ.
4) Không hỗ trợ hệ thống tệp FAT16 và FAT32.
5) Tệp ảnh (JPEG), nhạc (MP3, WMA) và video phải có tên bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh. Nếu không, tệp có thể không phát được.
6) Kết nối trực tiếp với cổng USB của sản phẩm. Kết nối thông qua cáp khác có thể gây ra sự cố với khả năng tương thích USB.
7) Lắp nhiều thẻ nhớ vào đầu đọc nhiều thẻ có thể hoạt động không bình thường.
8) Không hỗ trợ giao thức PTP cho máy ảnh kỹ thuật số.
9) Không ngắt kết nối thiết bị USB trong khi "Đang đọc".
10) Độ phân giải hình ảnh càng lớn, thì thời gian hiển thị càng lâ.
11) Các tệp MP3/WMA hoặc video được áp dụng DRM được tải xuống từ trang web thương mại không phát lại được.
12) Không hỗ trợ thiết bị Ổ cứng bên ngoài.
13) Dòng điện tối đa áp dụng cho thiết bị USB ngoài qua cổng USB là 500mA (dựa trên DC 5V).
14) Các định dạng tệp được hỗ trơ

| Định dạng | Hình ảnh Tĩnh | Nhạc | | Phim | |
|---|---|---|---|---|---|
| **Tên tệp** | JPG | MP3 | WMA | WMV | DivX |
| **Phần mở rộng của tệp** | JPG .JPEG | .MP3 | .WMA | .WMV | .AVI |
| **Tốc độ Bit** | – | 80~320 kbps | 56~128 kbps | 4Mbps | 4Mbps |
| **Phiên bản** | – | – | V8 | V1,V2, V3,V7 | DivX3.11~ DivX6.8 |
| **Pixel** | 640x480 | – | – | 720x576 | |
| **Tần số Lấy mẫu** | – | 44.1kHz | 44.1kHz | 44.1KHz~ 48KHz | |

# Bắt đầu

**Mô tả**

## Panen trước

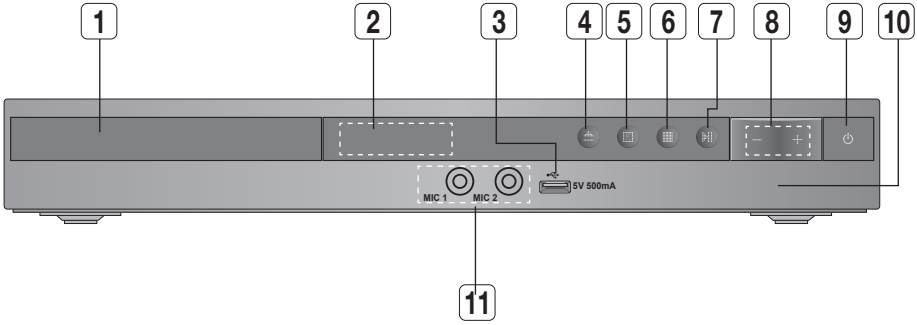


| | | |
|---|---|---|
| 1 | **KHAY ĐĨA** | Đưa đĩa vào đây. |
| 2 | **MÀN HÌNH** | Hiển thị trạng thái phát, thời gian, v.v... |
| 3 | **CỔNG USB** | Kết nối tại đây và phát các tệp từ các thiết bị lưu trữ USB bên ngoài như máy nghe nhạc MP3, bộ nhớ USB flash, v.v...<br>Thẻ nhớ USB cần có dòng điện cao (hơn 500mA tại 5V) có thể không được hỗ trợ. |
| 4 | **NÚT OPEN/CLOSE (⏏)** | Mở và đóng khay đĩa. |
| 5 | **NÚT FUNCTION (F)** | Chế độ chuyển đổi như sau:<br>DVD/CD → ARC → AUX → USB → FM |
| 6 | **NÚT STOP (■)** | Dừng phát đĩa. |
| 7 | **NÚT PLAY/ PAUSE (⏯)** | Phát đĩa hoặc tạm ngừng phát. |
| 8 | **NÚT VOLUME CONTROL (−, +)** | Điều chỉnh âm lượng. |
| 9 | **NÚT POWER (⏻)** | Bật và tắt sản phẩm. |
| 10 | **CẢM BIẾN BỘ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA** | Phát hiện tín hiệu từ bộ điều khiển từ xa. |
| 11 | **Ổ CẮM MIC** | Kết nối tối đa hai micrô. |

## Panen sau

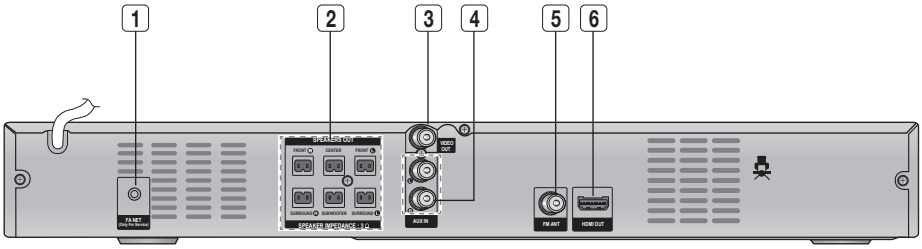


| | | |
|---|---|---|
| 1 | **FA NET (Chỉ dùng khi Bảo dưỡng)** | Được sử dụng cho dịch vụ bảo dưỡng. |
| 2 | **BỘ NỐI ĐẦU RA LOA** | Kết nối các loa trước, loa giữa, loa vòng và loa trầm phụ. |
| 3 | **GIẮC VIDEO OUT** | Kết nối giắc Đầu vào Video của TV (VIDEO IN) với giắc VIDEO OUT. |
| 4 | **GIẮC AUX IN** | Kết nối với đầu ra 2CH Analogue của thiết bị bên ngoài (như VCR). |
| 5 | **GIẮC ANTEN FM** | Kết nối anten FM. |
| 6 | **GIẮC HDMI OUT** | Sử dụng cáp HDMI, kết nối cổng ra HDMI này với cổng vào HDMI trên TV của bạn để có chất lượng hình ảnh tốt nhất. |

# Bắt đầu

**Bộ điều khiển từ xa**

## Tổng quan về Bộ điều khiển Từ xa

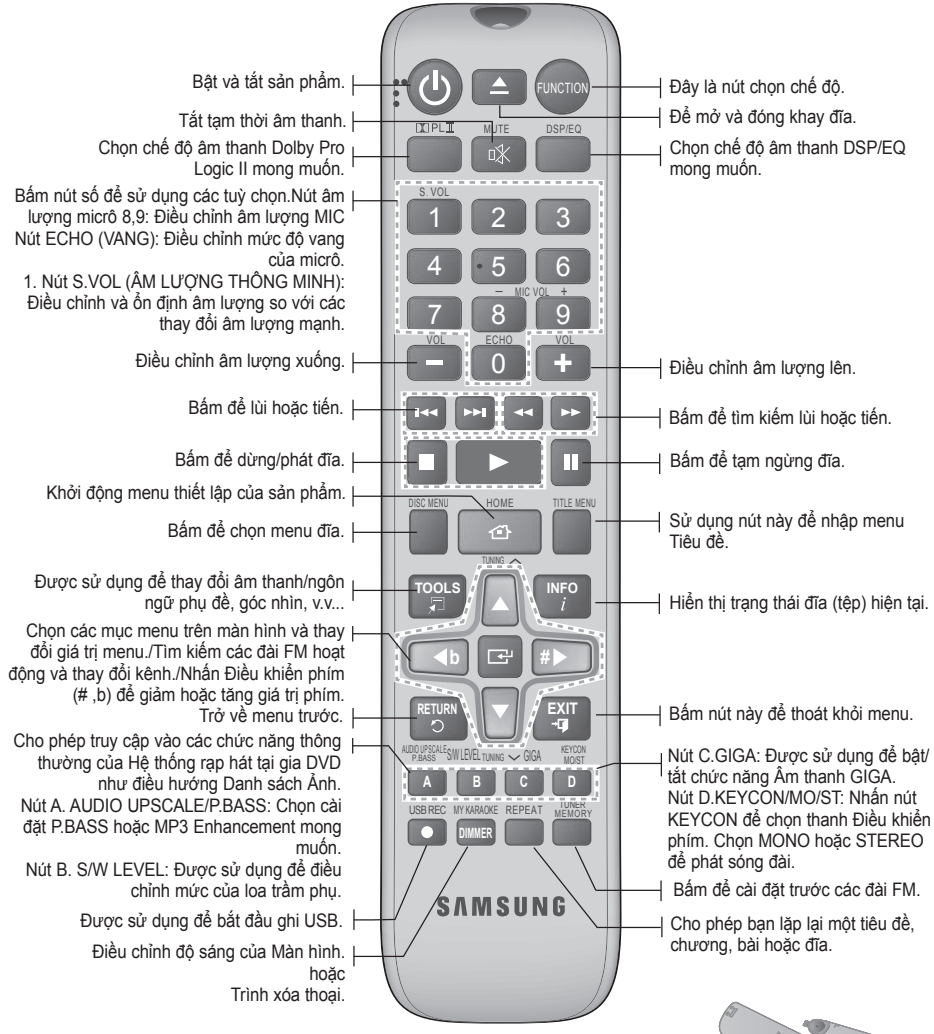
Bật và tắt sản phẩm.
Tắt tạm thời âm thanh.
Chọn chế độ âm thanh Dolby Pro Logic II mong muốn.
Bấm nút số để sử dụng các tuỳ chọn.Nút âm lượng micrô 8,9: Điều chỉnh âm lượng MIC Nút ECHO (VANG): Điều chỉnh mức độ vang của micrô.
1. Nút S.VOL (ÂM LƯỢNG THÔNG MINH): Điều chỉnh và ổn định âm lượng so với các thay đổi âm lượng mạnh.
Điều chỉnh âm lượng xuống.
Bấm để lùi hoặc tiến.
Bấm để dừng/phát đĩa.
Khởi động menu thiết lập của sản phẩm.
Bấm để chọn menu đĩa.
Được sử dụng để thay đổi âm thanh/ngôn ngữ phụ đề, góc nhìn, v.v...
Chọn các mục menu trên màn hình và thay đổi giá trị menu./Tìm kiếm các đài FM hoạt động và thay đổi kênh./Nhấn Điều khiển phím (# ,b) để giảm hoặc tăng giá trị phím.
Trở về menu trước.
Cho phép truy cập vào các chức năng thông thường của Hệ thống rạp hát tại gia DVD như điều hướng Danh sách Ảnh.
Nút A. AUDIO UPSCALE/P.BASS: Chọn cài đặt P.BASS hoặc MP3 Enhancement mong muốn.
Nút B. S/W LEVEL: Được sử dụng để điều chỉnh mức của loa trầm phụ.
Được sử dụng để bắt đầu ghi USB.
Điều chỉnh độ sáng của Màn hình. hoặc
Trình xóa thoại.
FUNCTION
Đây là nút chọn chế độ.
Để mở và đóng khay đĩa.
Chọn chế độ âm thanh DSP/EQ mong muốn.
Điều chỉnh âm lượng lên.
Bấm để tìm kiếm lùi hoặc tiến.
Bấm để tạm ngừng đĩa.
Sử dụng nút này để nhập menu Tiêu đề.
Hiển thị trạng thái đĩa (tệp) hiện tại.
Bấm nút này để thoát khỏi menu.
Nút C.GIGA: Được sử dụng để bật/tắt chức năng Âm thanh GIGA.
Nút D.KEYCON/MO/ST: Nhấn nút KEYCON để chọn thanh Điều khiển phím. Chọn MONO hoặc STEREO để phát sóng đài.
Bấm để cài đặt trước các đài FM.
Cho phép bạn lặp lại một tiêu đề, chương, bài hoặc đĩa.
SAMSUNG

## Lắp pin trong Bộ điều khiển Từ xa

✎ **LƯU Ý**

- Lắp pin vào bộ điều khiển từ xa sao cho đúng cực: (+) với (+) và (–) với (–).
- Luôn thay cả hai pin cùng một lúc.
- Không để pin gần nguồn nhiệt hoặc lửa.
- Bộ điều khiển từ xa có thể được sử dụng ở khoảng cách tối đa 7 m theo đường thẳng.

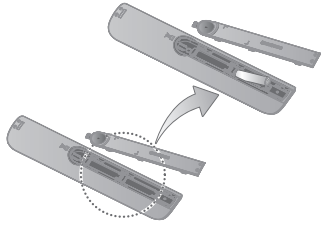

* Cỡ pin: AAA

# Kết nối

Phần này đề cập đến các phương thức khác nhau để kết nối sản phẩm với các thành phần bên ngoài khác. Trước khi di chuyển hoặc lắp đặt sản phẩm, hãy đảm bảo bạn đã tắt nguồn và rút dây nguồn.

## Kết nối Loa

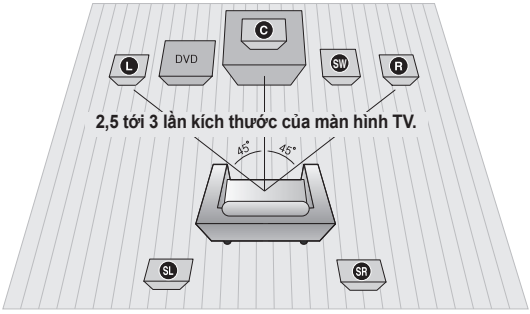


### Vị trí đặt sản phẩm

Đặt sản phẩm trên kệ hoặc giá đỡ hoặc dưới chân đế TV.

### Chọn Vị trí Nghe

Vị trí nghe nên cách TV một khoảng cách bằng khoảng 2,5 đến 3 lần kích cỡ màn hình TV.
Ví dụ: 2~2,4m đối với TV 32"
3,5~4m đối với TV 55"

| | |
|---|---|
| **Loa trước** L R | Đặt các loa này ở phía trước vị trí nghe của bạn, hướng vào trong (khoảng 45°) về phía bạn. Đặt loa sao cho các loa âm cao của chúng có độ cao bằng với tai bạn. Chỉnh thẳng hàng mặt trước của Loa trước với mặt trước của Loa giữa hoặc đặt chúng trước Loa giữa một chút. |
| **Loa giữa** C | Tốt nhất là lắp đặt Loa giữa ở cùng độ cao với các Loa trước. Bạn cũng có thể lắp đặt Loa giữa ngay trên hoặc dưới TV. |
| **Loa sau** SL SR | Đặt các loa này sang bên cạnh vị trí nghe của bạn. Nếu không đủ chỗ, đặt các loa này sao cho chúng đối mặt với nhau. Đặt Loa sau cao hơn tai bạn khoảng 60 đến 90cm, mặt hơi hướng xuống.<br>*Không giống như Loa trước và Loa giữa, Loa sau được sử dụng chủ yếu để xử lý các hiệu ứng âm thanh và âm thanh không phải lúc nào cũng phát ra từ Loa sau. |
| **Loa siêu trầm** SW | Vị trí của loa siêu trầm không khắt khe đến vậy. Hãy đặt loa này ở bất kỳ nơi nào bạn muốn. |

**! CHÚ Ý**

- Không để trẻ em nghịch loa hoặc chơi gần các loa. Trẻ có thể bị thương nếu loa đổ.
- Khi kết nối dây loa với loa, hãy đảm bảo đúng cực (+/–).
- Để loa trầm phụ tránh xa tầm với của trẻ em nhằm ngăn trẻ đút tay hoặc cho các chất lạ vào ống (lỗ) của loa siêu trầm.
- Không treo loa siêu trầm trên tường qua ống (lỗ) trên thân loa.

**✎ LƯU Ý**

- Nếu bạn đặt loa gần TV, màu màn hình có thể bị nhoè vì từ trường do loa tạo ra. Nếu điều này xảy ra, hãy đặt loa cách xa TV.

# Kết nối

## Thành phần Loa

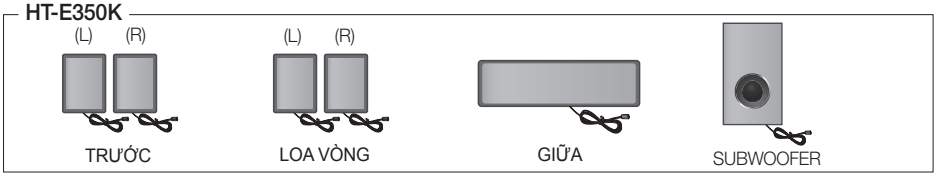


## Thành phần Loa

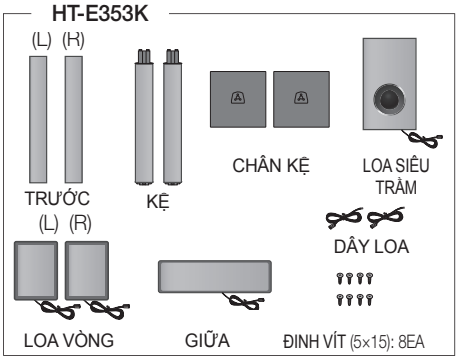


## Loa Lắp ghép

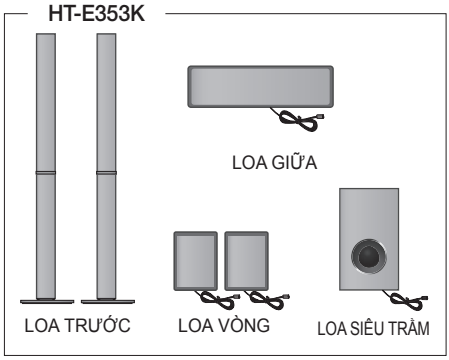


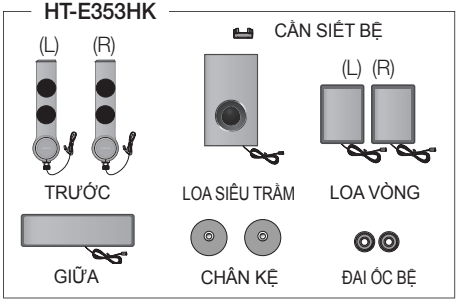


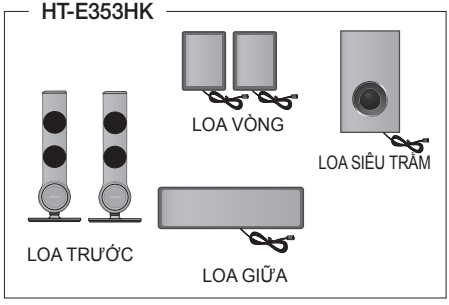


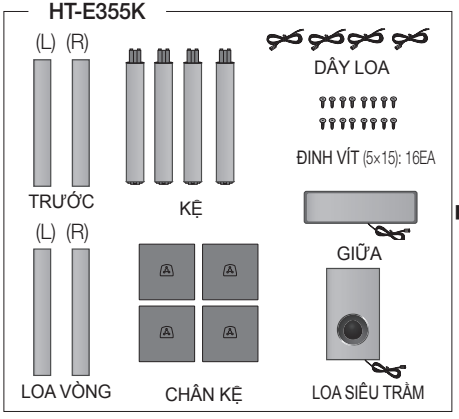


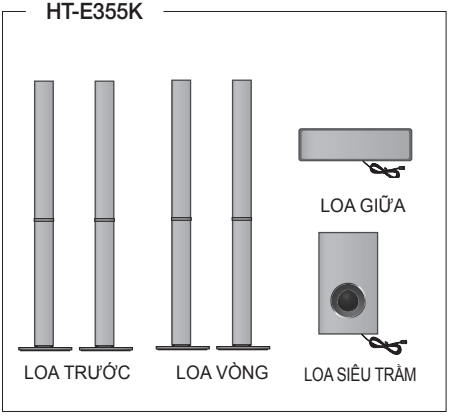

## Cài đặt Loa trên bệ Half Tallboy

*** Chỉ HT-E353K - Loa trước**

*** Chỉ HT-E355K - Trước/Loa Vòng**

1. Lật ngược Chân kệ và lắp vào Kệ.
2. Đưa ba vít (5*15, Để kết nối Bệ & Chân bệ) theo chiều kim đồng hồ vào ba lỗ được đánh dấu bằng tuốc nơ vít như minh hoạ trong hình.
   **CHÚ Ý** : Khi bạn sử dụng tuốc nơ vít hoa khế, hãy chú ý không dùng lực quá mạnh. Nếu không, loa sẽ không hoạt động hoặc có thể bị hỏng. (tuốc nơ vít hoa khế- dưới 7 kg.f.cm
3. Duỗi thẳng dây loa được cung cấp và luồn vào lỗ ở giữa Chân bệ.
4. Lắp Loa trên vào Kệ lắp ghép.
5. Đưa một vít lớn khác (5*15, Để kết nối Loa & Bệ) theo chiều kim đồng hồ vào lỗ ở phần sau loa bằng tuốc nơ vít.
6. Đây là hình dạng sau khi loa được lắp đặt.
   Làm theo bước này để lắp đặt loa khác.

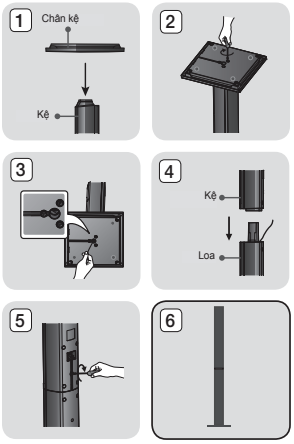


## Lắp đặt Loa trên Bệ Half Tallboy

*** Chỉ HT-E353HK - Loa trước**

1. Kéo dài cáp loa như minh họa và luồn cáp qua lỗ của chân bệ.
2. Khi hoàn tất, sử dụng cần siết bệ để siết chặt đai ốc bệ như minh họa.
3. Đây là hình dạng sau khi loa được lắp đặt. Làm theo bước này để lắp đặt loa khác.
4. Nếu bạn muốn điều chỉnh độ cao của loa, hãy nới lỏng hai vít ở phía sau loa.
5. Kéo loa lên theo hướng mũi tên. Lắp loa vào lỗ điều chỉnh độ cao mà bạn muốn.
   CHÚ Ý: Hãy cẩn thận bởi vì một lực quá mạnh có thể dẫn đến hỏng hóc vật lý.
6. Lắp hai vít theo chiều kim đồng hồ vào lỗ ở phía sau loa bằng tuốc nơ vít như minh họa và siết chặt phía sau 2 vít.
7. Đây là hình dáng sau khi độ cao của loa được điều chỉnh. Bạn có thể lặp lại các bước trên bất kỳ lúc nào nếu bạn muốn điều chỉnh lại độ cao.

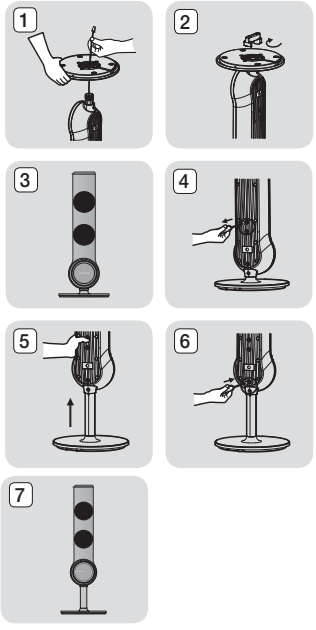

# Kết nối

## Kết nối Loa

1. Ấn đầu cực ở phía đằng sau loa xuống. (HT-E353K/355K Chi)
2. Gài dây đen vào cực màu đen (–) và dây đỏ vào cực màu đỏ (+) rồi sau đó thả đầu cực đó ra. (HT-E353K/355K Chi)
3. Cắm phích nối vào phía sau sản phẩm sao cho màu của phích cắm loa khớp với màu giắc loa.

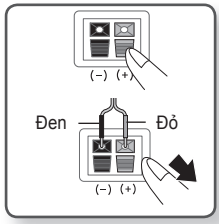


## Lắp đặt lên tường

1. Nối dây loa có ống màu với (+) và dây loa không có ống màu với (–).

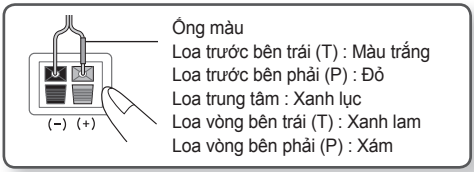
(–) (+)
Ống màu
Loa trước bên trái (T) : Màu trắng
Loa trước bên phải (P) : Đỏ
Loa trung tâm : Xanh lục
Loa vòng bên trái (T) : Xanh lam
Loa vòng bên phải (P) : Xám

2. Chuẩn bị vít (không được cung cấp) phù hợp với lỗ trên mặt sau của mỗi loa. Xem minh họa dưới đây.

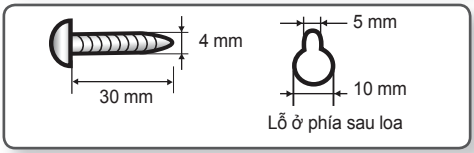


3. Siết các vít vào tường, sau đó treo loa lên tường.

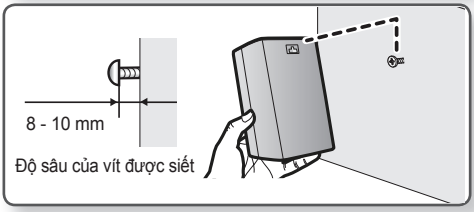


### Trong trường hợp la HT-E350K

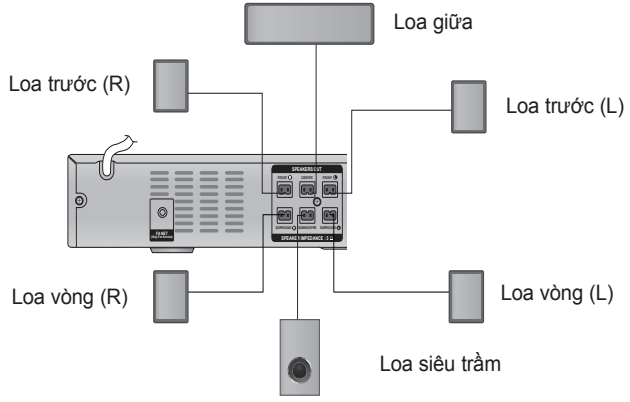


* Tham khảo trang 14 để biết thêm về loa HT-E353K/E353HK/E355K.

## Kết nối Video Out (Đầu ra Video) với TV của bạn

Chọn một trong bốn cách để kết nối với TV.

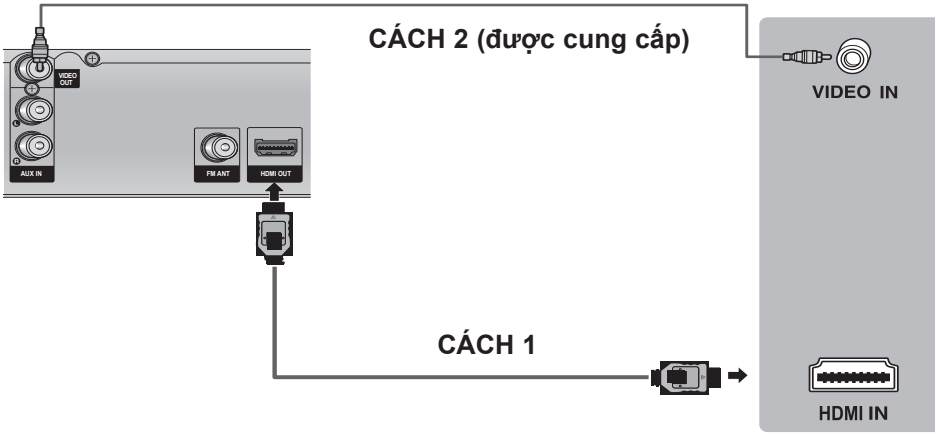


## CÁCH 1 : HDMI (tùy chọn)

Kết nối cáp HDMI (không được cung cấp) từ giắc **HDMI OUT** (ĐẦU RA HDMI) ở phía sau sản phẩm với giắc HDMI IN (ĐẦU VÀO HDMI) trên TV của bạn

## CÁCH 2 : Composite Video

Kết nối cáp Video được cung cấp từ giắc **VIDEO OUT** (ĐẦU RA VIDEO) ở phía sau sản phẩm với giắc VIDEO IN (ĐẦU VÀO VIDEO) trên TV của bạn.

✎ **LƯU Ý**

- Độ phân giải hiện có cho đầu ra HDMI là 576p(480p), 720p,1080i/1080p. Xem trang 21 để biết thông tin về cài đặt độ phân giải.
- Sản phẩm này hoạt động ở chế độ quét xen kẽ 576p(480p) đối với đầu ra component/composite.
- Sau khi tạo kết nối video, đặt nguồn đầu vào Video trên Ti vi để khớp với đầu ra Video tương ứng trên sản phẩm của bạn.
  Trước tiên, bật sản phẩm này trước khi bạn đặt nguồn đầu vào video trên TV của mình. Xem sách hướng dẫn sử dụng TV để biết thêm thông tin về cách chọn nguồn Đầu vào Video của TV.

! **CHÚ Ý**

- Không kết nối thiết bị qua VCR. Tín hiệu video được truyền qua VCR có thể bị ảnh hưởng bởi các hệ thống bảo vệ bản quyền và hình ảnh trên TV sẽ bị méo.

### CHỨC NĂNG HDMI

#### HDMI Auto Detection Function

Nếu TV của bạn là TV Samsung và TV này hỗ trợ chức năng CEC. Đầu ra video của sản phẩm sẽ tự động đổi sang chế độ HDMI nếu kết nối cáp HDMI trong khi nguồn đang bật. Đầu ra video của sản phẩm sẽ tự động đổi sang chế độ HDMI nếu kết nối cáp HDMI trong khi nguồn đang bật.

- HDMI (Giao diện Đa phương tiện Độ phân giải Cao)
- HDMI là giao diện cho phép truyền dữ liệu video và âm thanh bằng kỹ thuật số chỉ với một đầu nối. Khi sử dụng HDMI, sản phẩm sẽ truyền tín hiệu âm thanh và video số cũng như hiển thị hình ảnh sống động trên TV có giắc đầu vào HDMI.
- Mô tả kết nối HDMI
  - HDMI chỉ xuất ra tín hiệu số thuần tuý đến TV.
  - Nếu TV của bạn không hỗ trợ HDCP (Bảo vệ Nội dung Kỹ thuật số Băng thông Rộng), sẽ xuất hiện nhiễu ngẫu nhiên trên màn hình.

# Kết nối

## CHỨC NĂNG HDMI

### HDMI Auto Detection Function

- HDCP là gì?
- HDCP (Bảo vệ Nội dung Kỹ thuật số Băng thông Rộng) là hệ thống giúp bảo vệ nội dung DVD được xuất ra qua HDMI không bị sao chép. HDCP cung cấp liên kết kỹ thuật số an toàn giữa nguồn video (PC, DVD, v.v...) và thiết bị hiển thị (TV, máy chiếu, v.v...). Nội dung được mã hoá tại thiết bị nguồn nhằm ngăn chặn việc tạo ra các bản sao trái phép.

### Sử dụng Anynet+(HDMI-CEC)

Anynet+ là chức năng cho phép bạn điều khiển các Thiết bị Samsung khác bằng bộ điều khiển từ xa của TV Samsung. Có thể sử dụng Anynet + bằng cách kết nối sản phẩm này với TV SAMSUNG bằng Cáp HDMI. Chức năng này chỉ sẵn có với TV SAMSUNG hỗ trợ Anynet+.

1. Kết nối sản phẩm với TV Samsung bằng cáp HDMI. (Xem trang 17)
2. Cài đặt chức năng Anynet+ trên TV của bạn. (Xem sách hướng dẫn sử dụng của TV để biết thêm thông tin.)

✎ **LƯU Ý**

- Chức năng Anynet+ hỗ trợ một số nút trên bộ điều khiển từ xa.
- Chức năng này không hoạt động nếu cáp HDMI không hỗ trợ CEC.
- Tuỳ vào TV của bạn, một số độ phân giải đầu ra HDMI nhất định có thể không hoạt động. Hãy tham khảo sách hướng dẫn sử dụng của TV.
- Hãy kiểm tra Anynet+ HDMI-CEC (Nếu TV của bạn co Anynet+ HDMI-CEC thì nó hỗ trợ chức năng Anynet+).

## Kết nối Micrô

Bạn có thể tận hưởng cảm giác ở một quán karaoke bằng những tiện nghi ở nhà. Xem video và hát theo lời bài hát có đệm nhạc hiển thị trên màn hình TV.

1. Kết nối micrô với ổ cắm MIC trên mặt trước của sản phẩm. Bạn có thể kết nối tối đa hai micrô.
2. Bấm nút **MIC VOL** (ÂM LƯỢNG MIC) để điều chỉnh âm lượng của micrô.
3. Bấm nút **ECHO** (VANG) để điều chỉnh độ vang của micrô.
4. Trong khi phát lại, nhấn nút **KEYCON**,rồi nhấn nút (**#/b**).

   Mỗi lần nhấn nút (**#**), phím tăng và mỗi lần nhấn nút (**b**), phím giảm.
5. Nhấn nút **MY KARAOKE** để loại bỏ âm thanh. Mỗi lần nhấn nút này, lựa chọn được thay đổi như sau: Giảm tối đa → Giảm tối thiểu → Âm thanh ban đầu.

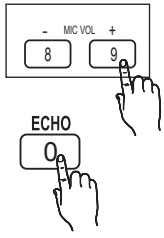


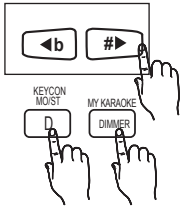


✎ **LƯU Ý**

- Nếu bạn nghe thấy những âm thanh lạ (kêu hoặc la hét) khi sử dụng tính năng Karaoke, hãy di chuyển micrô ra xa loa. Vặn nhỏ âm lượng của micrô hoặc âm lượng của loa cũng sẽ có hiệu quả.
- Micrô không hoạt động ở chế độ AUX và TUNER.
- Khi Chọn loa được đặt thành Loa Ti vi, Micrô không khả dụng.
- Sau khi cài đặt my karaoke hoặc keycon, PLII/S.VOL/P.BASS/ DSP(EQ)/GIGA không hoạt động.
- Chức năng MY KARAOKE không hoạt động ở trạng thái DIVX, chức năng KEYCON không hoạt động ở trạng thái DIVX/USB/MP3/WMA.
- Sau khi hoạt động dừng, cài đặt my karaoke và keycon sẽ biết mất.

## Kết nối Anten FM

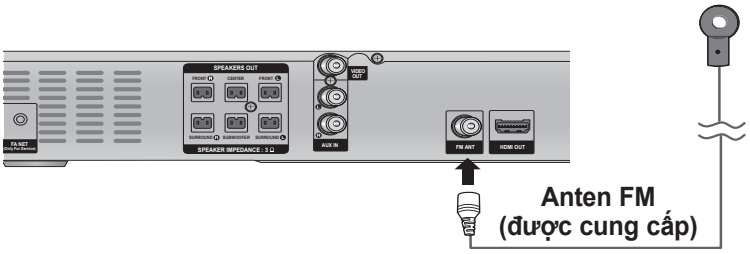


1. Kết nối anten FM được cung cấp với giắc Anten FM.
2. Di chuyển từ từ dây anten theo nhiều hướng cho tới khi bạn tìm được vị trí thu tín hiệu tốt, sau đó gắn chặt dây vào tường hoặc bề mặt cứng khác.

✎ **LƯU Ý**

- Sản phẩm này không thu các chương trình phát sóng AM.

## Kết nối Âm thanh từ các Thành phần bên ngoài

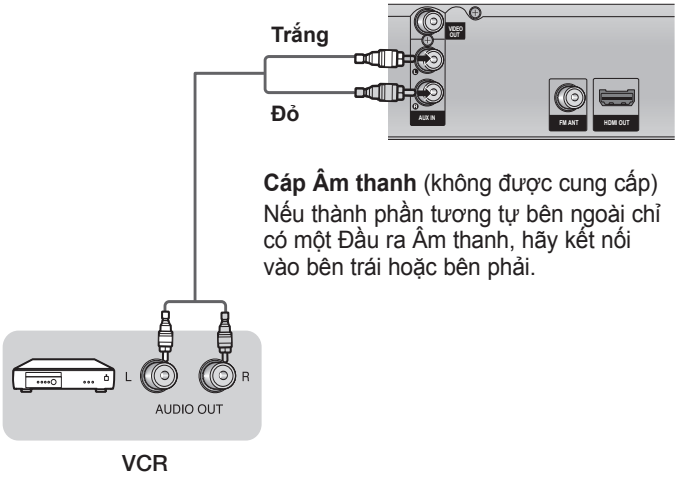


## AUX : Kết nối Thành phần Tương tự Bên ngoài

Các thành phần sử dụng tín hiệu tương tự chẳng hạn như VCR.

1. Kết nối **AUX IN** (Audio) ở phía sau sản phẩm với Đầu ra Âm thanh của thành phần Tương tự bên ngoài
   - Hãy đảm bảo các màu của các giắc kết nối khớp với nhau.
2. Bấm nút **FUNCTION** để chọn đầu vào **AUX.**
   - Chế độ chuyển đổi như sau :
     **DVD/CD → ARC → AUX → USB → FM**

✎ **LƯU Ý**

- Bạn có thể kết nối giắc Đầu ra Video của VCR với TV và kết nối các giắc Đầu ra Âm thanh của VCR với sản phẩm này.

# Thiết lập

## Trước khi Bắt đầu (Cài đặt Ban đầu)

1. Bấm nút **POWER** khi sản phẩm được cắm vào TV lần đầu tiên.
   Màn hình Initial Setting (Cài đặt Ban đầu) sẽ hiển thị.

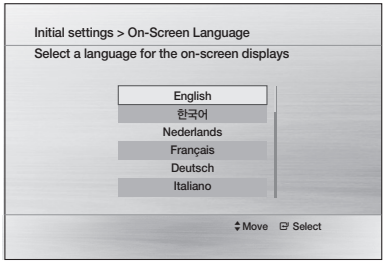


2. Bấm các nút ▲▼ để chọn ngôn ngữ mong muốn, sau đó bấm nút **ENTER.**
3. Bấm nút **ENTER** để chọn nút Start (Bắt đầu).
4. Bấm các nút ▲▼ để chọn Tỷ lệ khung hình TV mong muốn, sau đó bấm nút **ENTER**.
   - Nếu cáp HDMI được kết nối với sản phẩm, tỷ lệ khung hình của TV sẽ không xuất hiện
5. Cắm micrô ASC vào giắc ASC IN (ĐẦU VÀO ASC) trên sản phẩm.
   - Màn hình Auto Sound Calibration (Cân chỉnh Âm thanh Tự động) sẽ hiển thị.
6. Bấm nút **ENTER** để chọn nút Start (Bắt đầu).

### ✎ LƯU Ý

- Nếu bạn chưa chọn ngôn ngữ ưa thích trong cài đặt ban đầu, bạn sẽ thấy cửa sổ chọn ngôn ngữ ở lần tiếp theo bạn bật sản phẩm.
- Việc chọn ngôn ngữ của bạn sẽ áp dụng cho tất cả các menu: Menu Trên Màn hình, Menu Đĩa, Âm thanh, Phụ đề.
- Nếu bạn muốn chuyển sang màn hình trước đó, nhấn nút **A(PREVIOUS)** hoặc **RETURN**.
- Khi bạn đã chọn ngôn ngữ cho menu, bạn có thể thay đổi ngôn ngữ bằng cách bấm nút **STOP** (■) trên bộ điều khiển từ xa trong hơn 5 giây mà không có đĩa bên trong.
- Khi màn hình Initial Setting (Cài đặt Ban đầu) không xuất hiện, hãy tham khảo Cài đặt Ban đầu. (Xem trang 24)

## Cài đặt menu Thiết lập

Bước truy cập có thể khác nhau tuỳ vào menu được chọn. GUI (Giao diện Người dùng Đồ hoạ) trong sách hướng dẫn này có thể khác nhau, tuỳ vào phiên bản chương trình cơ sở.

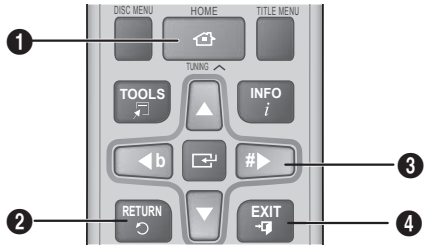


| | |
|---|---|
| ❶ | NÚT **HOME** : Hiển thị menu chính. |
| ❷ | NÚT **RETURN**: Trở về menu Thiết lập trước. |
| ❸ | NÚT **ENTER / DIRECTION** (ENTER / MŨI TÊN CHỈ HƯỚNG):<br>Di chuyển con trỏ và chọn mục.<br>Chọn mục hiện đang được chọn.<br>Xác nhận cài đặt. |
| ❹ | NÚT **EXIT**: Thoát khỏi menu thiết lập. |

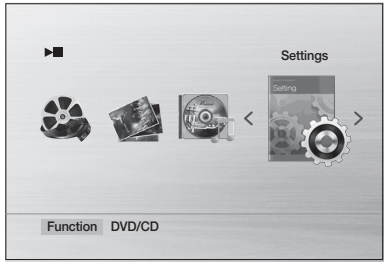


1. Bấm nút **POWER.**
2. Bấm các nút ◄► để chọn **Settings**, sau đó bấm nút **ENTER.**
3. Bấm các nút ▲▼ để chọn menu mong muốn, sau đó bấm nút **ENTER.**
4. Bấm các nút ▲▼ để chọn menu con mong muốn, sau đó bấm nút **ENTER.**
5. Bấm các nút ▲▼ để chọn mục mong muốn, sau đó bấm nút **ENTER.**
6. Bấm nút **EXIT** để thoát khỏi menu thiết lập.

## Hiển thị

Bạn có thể định cấu hình nhiều tuỳ chọn hiển thị khác nhau như Tỷ lệ khung hình của TV, Độ phân giải, v.v...

## Tỷ lệ khung hình của TV

Tuỳ vào loại TV bạn sử dụng, bạn có thể muốn điều chỉnh cài đặt màn hình.

| • 4:3 Pan-Scan | |
|---|---|
| | Chọn khi bạn muốn xem video 16:9 của DVD mà không có các thanh màu đen phía trên và phía dưới, ngay cả khi TV của bạn có màn hình tỷ lệ 4:3 (các phần hình ảnh phim ở ngoài cùng bên trái và bên phải sẽ bị cắt bỏ). |
| **• 4:3 Letter Box** | |
| | Chọn khi bạn muốn xem toàn bộ màn hình tỷ lệ 16:9 của DVD, ngay cả khi TV của bạn có màn hình tỷ lệ 4:3. Các thanh màu đen sẽ xuất hiện ở phía trên và phía dưới màn hình. |
| **• 16:9 Wide** | |
| | Bạn có thể xem toàn bộ hình ảnh 16:9 trên TV màn hình rộng. |

✎ **LƯU Ý**

- Khi sử dụng HDMI, màn hình tự động chuyển sang chế độ 16:9 Wide và Khung hình TV sẽ không hoạt động.
- Nếu DVD ở tỷ lệ 4:3, bạn không thể xem DVD ở màn hình rộng.
- Vì các đĩa DVD được ghi theo nhiều định dạng hình ảnh khác nhau, do đó các đĩa DVD sẽ khác nhau tuỳ theo cài đặt phần mềm, loại TV và tỷ lệ khung hình TV.

## BD Wise

**(Chỉ sản phẩm của Samsung)**

BD Wise là tính năng kết nối mới nhất của Samsung. Khi bạn kết nối các sản phẩm có BD-Wise của Samsung với nhau thông qua HDMI, độ phân giải tối ưu sẽ được thiết lập tự động.

- **On (Bật)**: Độ phân giải ban đầu của đĩa DVD sẽ được xuất trực tiếp ra TV.
- **Off (Tắt)**: Độ phân giải đầu ra sẽ được cố định theo Độ phân giải đã được thiết lập trước đó, không tính đến độ phân giải của đĩa.

✎ **LƯU Ý**

- Độ phân giải này sẽ tối ưu hoá chất lượng hình ảnh theo nội dung (Trong đĩa, DVD, v.v...) mà bạn muốn phát và sản phẩm hoặc TV Samsung tương thích với BD Wise của bạn.
- Nếu bạn muốn thay đổi độ phân giải trong chế độ BD Wise, trước hết, bạn phải đặt chế độ BD thành Off (Tắt).
- BD Wise sẽ tắt nếu sản phẩm được kết nối với một thiết bị không hỗ trợ BD Wise.

## Độ phân giải

Thiết lập độ phân giải đầu ra tín hiệu video HDMI. Số trong 576p(480p), 720p, 1080i và 1080p cho biết số dòng video.
i và p lần lượt là quét xen kẽ và quét liên tục.

- **576p(480p)**: Xuất ra 576/(480) dòng video liên tục.
- **720p** : Xuất ra 720 dòng video liên tục.
- **1080i** : Xuất ra 1080 dòng video xen kẽ.
- **1080p** : Xuất ra 1080 dòng video liên tục.
- **BD Wise** : Tự động thiết lập độ phân giải tối ưu khi được kết nối qua HDMI tới TV có tính năng BD Wise. (Mục menu BD Wise chỉ xuất hiện nếu BD Wise được đặt thành On (Bật)).

✎ **LƯU Ý**

- Nếu Component hoặc Composite được kết nối, độ phân giải này chỉ hỗ trợ 576i(480i).
- 1080P có thể không xuất hiện tuỳ theo TV.

## Định dạng HDMI

Bạn có thể tối ưu hoá cài đặt màu sắc từ đầu ra HDMI. Chọn Loại thiết bị được kết nối.

- **Monitor (Màn hình)**: Chọn nếu đã kết nối với Màn hình qua HDMI.
- **TV**: Chọn nếu đã kết nối với TV qua HDMI.

## Tín hiệu Video Out

Các quốc gia khác nhau áp dụng các tiêu chuẩn TV khác nhau. Bạn có thể chọn từ NTSC và PAL.

- **NTSC** : Bạn có thể chọn định dạng video NTSC
- **PAL** : Bạn có thể chọn định dạng video PAL

# Thiết lập

**Âm thanh**

## Cài đặt Loa

### Âm lượng Loa

Bạn có thể đặt Cỡ Loa của Loa giữa và Loa Vòng cũng như Âm Thử nghiệm trong chế độ này.

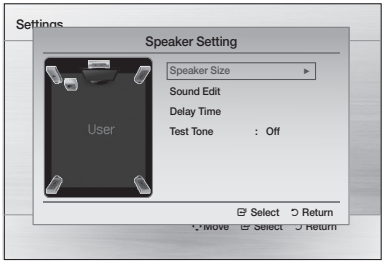


- Đối với Loa trước, chế độ này được đặt thành Small (Nhỏ).
- Đối với loa Siêu trầm, chế độ này được đặt thành Present (Hiện tại).
- Đối với Loa giữa và Loa vòng, bạn có thể chuyển chế độ này thành Small (Nhỏ) hoặc None (Không).
  - **Small (Nhỏ)**: Chọn chế độ này khi sử dụng loa.
  - **None (Không)**: Chọn chế độ này khi loa không được kết nối.

✎ **LƯU Ý**

- Chế độ loa có thể khác nhau tuỳ thuộc vào cài đặt Dolby Pro Logic và Stereo.

### Hiệu chỉnh Âm thanh

Bạn có thể điều chỉnh độ cân bằng và âm lượng cho từng loa.

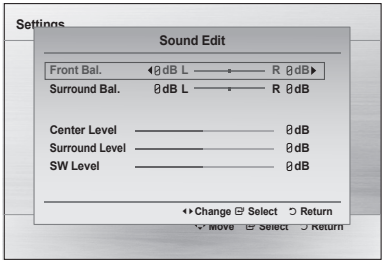


Bấm các nút ▲▼ để chọn và điều chỉnh loa mong muốn.
Bấm các nút ◄► để điều chỉnh cài đặt.

**Điều chỉnh Loa trước/Loa vòng.**

- Bạn có thể chọn từ 0 đến -6.
- Âm lượng giảm khi bạn di chuyển gần hơn đến –6.

**Điều chỉnh Mức Loa giữa/Loa vòng/Loa trầm phụ**

- Âm lượng theo các bước từ +6dB đến –6dB.
- Âm thanh sẽ to hơn khi bạn di chuyển gần hơn đến +6dB và nhỏ hơn khi di chuyển gần hơn đến -6dB.

### Thời gian Trễ

Nếu không thể đặt các loa cách vị trí nghe với khoảng cách bằng nhau thì bạn có thể điều chỉnh thời gian trễ của tín hiệu âm thanh từ Loa giữa và Loa vòng.
Bạn cũng có thể thiết lập Tín hiệu Thử trong chế độ này.

### Thiết lập Thời gian Trễ của Loa

Khi phát Âm thanh Vòng 5.1CH, bạn có thể thưởng thức âm thanh tốt nhất nếu khoảng cách giữa bạn và mỗi loa bằng nhau.
Vì âm thanh đến vị trí nghe vào thời điểm khác nhau tuỳ thuộc vào việc đặt loa, do đó bạn có thể điều chỉnh sự khác biệt này bằng cách thêm hiệu ứng trễ cho âm thanh của Loa giữa và Loa sau.

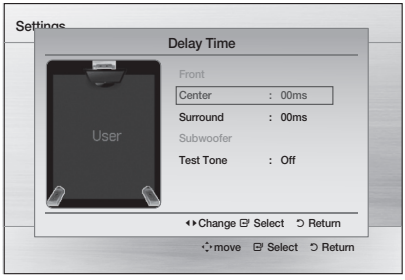


✎ **LƯU Ý**

- Menu Thời gian Trễ sẽ được kích hoạt chỉ khi phát nguồn kênh 5.1.
- Bạn không thể đặt Loa giữa và Loa vòng trong chế độ này khi Cỡ Loa được đặt thành None (Không).

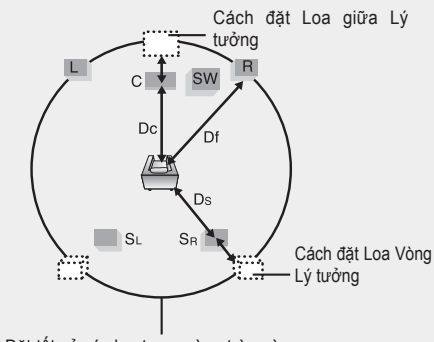


Đặt tất cả các loa trong vòng tròn này.
Df: Khoảng cách so với Loa trước
Dc: Khoảng cách so với Loa giữa
Ds: The distance from Surround Speaker

### Thiết lập Loa giữa

Nếu khoảng cách của Dc bằng hoặc dài hơn khoảng cách của Df trong hình, đặt chế độ là 0ms. Hoặc, thay đổi cài đặt theo bảng.

| Khoảng cách giữa Df và Dc | 0.00m | 0.34m | 0.68m | 1.06m | 1.40m | 1.76m |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Thời gian Trễ | 00 ms | 01 ms | 02 ms | 03 ms | 04 ms | 05 ms |

### Đặt Loa Vòng

Nếu khoảng cách của Dc bằng hoặc dài hơn khoảng cách của Dr trong hình, đặt chế độ là 0ms. Hoặc, thay đổi cài đặt theo bảng.

| Khoảng cách giữa Ds và Dc | 0.00m | 1.06m | 2.11m | 3.16m | 3.62m | 5.29m |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Thời gian Trễ | 00 ms | 03 ms | 06 ms | 09 ms | 12 ms | 15 ms |

✎ **LƯU Ý**

- Với DD PL II (Dolby Pro Logic II), thời gian trễ có thể khác nhau đối với từng chế độ.
- Với AC-3, có thể đặt thời gian trễ trong khoảng từ 00 đến 15mSEC.
- Chỉ có thể điều chỉnh kênh Giữa trên đĩa kênh 5.1.

### Tín hiệu Thử

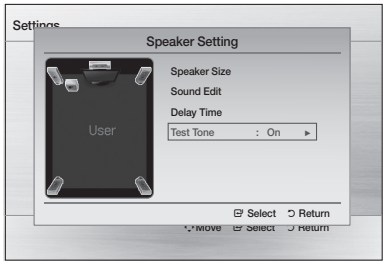


Sử dụng tính năng Tín hiệu Thử để kiểm tra kết nối của loa.

- Bấm các nút ◄► để chọn **ON** (BẬT).
- Tín hiệu Thử sẽ được gửi đi theo thứ tư **Front Left → Center → Front Right → Surround Right → Surround Left → Subwoofer.**
  Để dừng tín hiệu thử, bấm nút **ENTER**.

## DRC (Nén Dải tần Động)

Tính năng này làm cân bằng phạm vi giữa âm thanh to nhất và âm thanh nhỏ nhất. Bạn có thể sử dụng chức năng này để thưởng thức âm thanh Dolby Digital khi xem phim ở âm lượng thấp vào ban đêm.

- Bạn có thể chọn Đầy đủ, 6/8, 4/8, 2/8, tắt.

## ĐỒNG BỘ HOÁ ÂM THANH

Đồng bộ hoá video và âm thanh có thể không khớp với TV kỹ thuật số.
Nếu xảy ra đồng bộ hoá, hãy điều chỉnh thời gian trễ âm thanh để khớp với video

- Bạn có thể đặt thời gian trễ âm thanh trong khoảng từ 0 mSec đến 300 mSec. Đặt thời gian trễ âm thanh về trạng thái tối ưu.

# Thiết lập

## Chọn loa

Tín hiệu âm thanh được truyền qua Cáp HDMI có thể được thay đổi Hệ thống rạp hát tại gia/Loa TV.

- **Hệ thống rạp hát tại gia :** Cả tín hiệu video và âm thanh được truyền qua cáp kết nối HDMI và âm thanh chỉ được phát ra qua loa TV của bạn.
- **Loa Ti vi :** Video chỉ được truyền qua cáp kết nối HDMI và âm thanh chỉ được phát ra qua loa sản phẩm.

✎ **LƯU Y**

- Cài đặt mặc định của chức năng này là Hệ thống rạp hát tại gia.
- Âm thanh HDMI được tự động trộn xuống 2ch đối với loa TV.
- Khi Chọn Ti vi được đặt thành Loa Ti vi, PL II /DSP EQ/P.BASS/GIGA/S.VOL không hoạt động.
- Khi Chọn loa được đặt thành 'Loa Ti vi', có thể điều chỉnh âm lượng chỉ bằng cách sử dụng điều khiển từ xa Ti vi.

## User EQ

Bạn có thể cấu hình cài đặt bộ điều chỉnh bằng cách thủ công cho tuỳ chọn của mình.

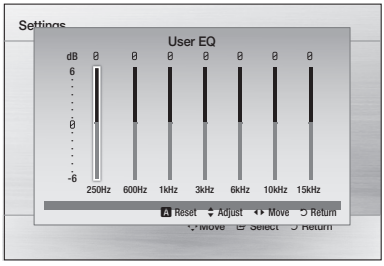


## Audio Return Ch. (ARC)

Bạn có thể thưởng thức âm t hanh TV từ loa Rạp chiếu phim tại Nhà bằng cách chỉ sử dụng một cáp HDMI.

- **Off (Tắt):** Tắt chức năng Audio Return Channel.
- **Tự động** : Nghe âm thanh TV từ loa Rạp chiếu phim tại Nhà nếu TV của bạn tương thích với chức năng Audio Return Channel.

✎ **LƯU Ý**

- Khi Anynet+ (HDMI-CEC) Tắt, chức năng Audio Return Channel không khả dụng.
- Sử dụng cáp HDMI không được ARC (Audio Return Channel) chứng nhận có thể gây ra sự cố không tương thích.
- Chức năng ARC chỉ khả dụng nếu TV tương thích ARC được kết nối.

## Chức năng chấm điểm karaoke

Màn hình chấm điểm karaoke có thể được Bật hoặc Tắt.

- **On (Tắt) :** Tắt màn hình chấm điểm karaoke
- **Off (Bật) :** Sau khi hát, điểm được hiển thị trên màn hình.

✎ **LƯU Y**

- Ở trạng thái USB/DIVX, chấm điểm karaoke không hoạt động.

**Hệ thống**

## Cài đặt Ban đầu

Bằng cách sử dụng Cài đặt ban đầu, bạn có thể đặt ngôn ngữ và tỷ lệ khung hình của Ti vi.

✎ **LƯU Ý**

- Nếu cáp HDMI được kết nối với sản phẩm, khung hình TV không xuất hiện và được đặt tự động thành 16:9 Wide.

## Đăng ký DivX(R)

Xem Mã Đăng ký DivX(R) VOD để mua và phát nội dung DivX(R) VOD.

✎ **LƯU Ý**

- Tuỳ chọn này không được kích hoạt nếu bạn chọn OK. Để kích hoạt tuỳ chọn này, hãy kích hoạt Huỷ kích hoạt DivX(R).
- Sau khi bạn đặt lại hệ thống, cài đặt Đăng ký DivX sẽ không được đặt lại.

## Huỷ kích hoạt DivX(R)

Chọn tuỳ chọn này để nhận mã đăng ký mới.

## Ngôn ngữ

Bạn có thể chọn ngôn ngữ ưa thích cho menu trên màn hình, menu đĩa, v.v...

| | |
|---|---|
| **Ngôn ngữ OSD** | Chọn ngôn ngữ để hiển thị trên màn hình. |
| **Menu Đĩa** | Chọn ngôn ngữ để hiển thị trên menu đĩa. |
| **Âm thanh** | Chọn ngôn ngữ cho âm thanh của đĩa. |
| **Phụ đề** | Chọn ngôn ngữ cho phụ đề của đĩa. |

※ Để chọn ngôn ngữ không xuất hiện trong menu, chọn OTHERS (KHÁC) trong Disc Menu (Menu Đĩa), Audio (Âm thanh) và Subtitle (Phụ đề) rồi nhập mã quốc gia. (Xem trang 36).

※ Bạn không thể chọn OTHERS (KHÁC) trong menu Ngôn ngữ OSD.

✎ **LƯU Ý**

- Ngôn ngữ được chọn sẽ chỉ xuất hiện nếu nó được hỗ trợ trên đĩa.

## Đổi Mật khẩu

Chọn Thay đổi và nhập mật khẩu gồm 4 chữ số để đặt khoá trẻ em bằng các nút số trên điều khiển từ xa.

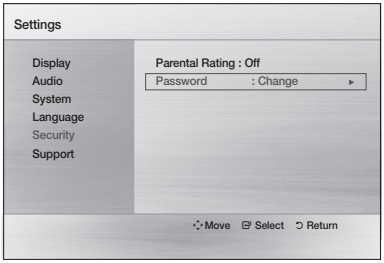


### Nếu bạn quên mật khẩu

1. Lấy đĩa ra.
2. Bấm và giữ nút **STOP (DỪNG)**(■) trên điều khiển từ xa trong 5 giây hoặc lâu hơn. Tất cả cài đặt sẽ trở về cài đặt của nhà sản xuất.

## Bảo mật

Chức năng Khoá Trẻ em hoạt động cùng với DVD đã được chỉ định một mức xếp loại giúp bạn điều khiển các loại DVD mà gia đình bạn đang xem. Có tới 8 mức xếp loại trên một đĩa.

### Xếp loại của Cha mẹ

Chọn mức xếp loại bạn muốn thiết lập.

Số lớn hơn cho biết rằng chương trình chỉ dành cho người lớn. Ví dụ, nếu bạn chọn tối đa Mức 6, thì những đĩa có Mức 7, 8 sẽ không chạy.

Nhập mật khẩu rồi bấm nút **ENTER.**

- Mật khẩu được đặt là "7890" theo mặc định.
- Sau khi hoàn tất thiết lập, bạn sẽ được trở lại màn hình trước đó.

## Hỗ trợ

### Thông tin Sản phẩm

Cung cấp thông tin về sản phẩm như mã Kiểu máy, Phiên bản Phần mềm, v.v..

# Chức năng Cơ bản

## Phát đĩa

1. Bấm nút **OPEN/CLOSE** (MỞ/ĐÓNG) (⏏).
2. Đặt nhẹ nhàng đĩa vào khay với nhãn đĩa hướng lên trên.
3. Bấm nút **OPEN/CLOSE** (MỞ/ĐÓNG) (⏏) để đóng khay đĩa.

✎ **LƯU Ý**

- Chức năng Tiếp tục: Khi dừng phát đĩa, sản phẩm sẽ ghi nhớ lại vị trí bạn dừng, như vậy khi bạn bấm lại nút **PLAY** (PHÁT), đầu sẽ mở từ đoạn bạn dừng lại. (Chức năng này chỉ hoạt động với DVD.)
  Bấm nút **STOP** (DỪNG) hai lần trong lúc mở để vô hiệu hoá chức năng Tiếp tục.
- Nếu không bấm nút nào trên sản phẩm hoặc điều khiển từ xa trong hơn 3 phút khi sản phẩm đang ở chế độ Pause (Tạm dừng) thì sản phẩm sẽ đổi thành chế độ STOP (DỪNG).
- Màn hình ban đầu có thể khác, tuỳ theo nội dung của đĩa.
- Các đĩa lậu sẽ không chạy được trong sản phẩm này vì nó vi phạm các khuyến cáo của CSS (Hệ thống Xáo trộn Nội dung: một hệ thống bảo vệ bản quyền).

※ ⊘ sẽ xuất hiện khi bấm nút không hợp lệ.

## Chức năng Bảo vệ Màn hình/Tiết kiệm Điện của TV

- Nếu không có thao tác nhập bằng nút nào được thực hiện trong hơn 5 phút ở chế độ Dừng hoặc Phát (nhạc), trình bảo vệ màn hình sẽ kích hoạt.
- Nếu để sản phẩm ở chế độ bảo vệ màn hình quá 20 phút, nguồn điện sẽ tự động tắt (Ngoại trừ trong khi phát lại một bản nhạc)

## Phát đĩa Audio CD (CD-DA)/MP3/WMA

1. Đưa đĩa Audio CD (CD-DA) hoặc MP3 vào khay đĩa.
   - Với đĩa Audio CD, bài hát đầu tiên sẽ được mở tự động.
     - Bấm các nút ⏮⏭ để di chuyển đến bài hát trước/tiếp theo.
   - Với đĩa MP3/WMA, bấm các nút ◄► để chọn **Music** (Nhạc), rồi bấm nút **ENTER**.
     - Bấm các nút ▲▼◄► để chọn một tệp mong muốn rồi bấm nút **ENTER.**
     - Bấm các nút ◄◄ ►► để di chuyển đến trang trước/sau.
2. Bấm nút **STOP (DỪNG)**(■) để dừng phát.

✎ **LƯU Ý**

- Một số đĩa CD MP3/WMA có thể không chạy, tuỳ theo chế độ ghi đĩa.
- Mục lục đĩa CD MP3 khác nhau tuỳ theo định dạng bài hát MP3/WMA được ghi trên đĩa.
- Không thể mở các tệp WMA-DRM.
- Khi phát MP3/WMA/CD, phím số không hoạt động.

## Phát tệp JPEG

Có thể lưu ảnh được chụp bằng máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay video hoặc các tệp JPEG trên PC vào một CD rồi mở bằng sản phẩm này.

1. Đưa đĩa JPEG vào khay đĩa.
2. Bấm các nút ◄► để chọn **Photo** (Ảnh) rồi bấm nút **ENTER.**
3. Bấm các nút ▲▼ để chọn thư mục bạn muốn mở rồi bấm nút **ENTER.**
4. Bấm các nút ▲▼ để chọn ảnh bạn muốn mở rồi bấm nút **ENTER.**
   - Tệp được chọn sẽ mở và trình chiếu sẽ bắt đầu.
   - Để dừng trình chiếu, bấm nút **PAUSE** (DỪNG) (**II**).
   - Bạn có thể xem tệp trước đó/tiếp theo bằng cách bấm nút ◄,► trong chế độ trình chiếu.

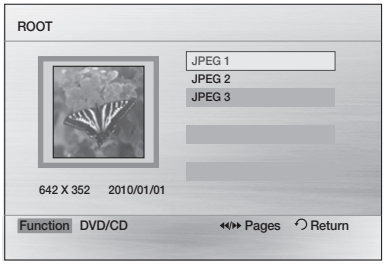


## Chức năng Xoay

JPEG

Bấm nút **XANH LỤC(B)** hoặc **VÀNG(C)** trong chế độ PAUSE (TẠM DỪNG).

- Nút **XANH LỤC(B)**: Xoay 90° Ngược chiều kim đồng hồ.
- Nút **VÀNG(C)**: Xoay 90° Theo chiều kim đồng hồ.

✎ **LƯU Ý**

- Độ phân giải tối đa được sản phẩm này hỗ trợ là 5120 x 3480 (hoặc 19,0 MPixel) đối với các tệp JPEG chuẩn và 2048 x 1536 (hoặc 3,0 MPixel) đối với các tệp ảnh liên tục.

## Sử dụng Chức năng Phát

## Tìm kiếm Tiến/Lùi

DVD CD MP3 DivX

Bấm các nút ◄◄ ►► cho Chức năng Tìm kiếm.

◄◄ ◄◄ 1 → ◄◄ 2 → ◄◄ 3 → ◄◄ 4
►► ►► 1 → ►► 2 → ►► 3 → ►► 4

✎ **LƯU Ý**

- Bạn sẽ không nghe thấy âm thanh nào trong chế độ tìm kiếm.
- Tìm kiếm phát lại chỉ tạo ra âm thanh khi tìm kiếm ở tốc độ ►►1 và ►►2.
- Chức năng này chỉ có cho CD-DA.

## Bỏ qua Cảnh/Bài hát

DVD CD MP3 DivX

Bấm các nút I◄◄ ►►I.

- Trong khi mở, mỗi lần bấm nút này, chương, bài hát hoặc thư mục (tệp) trước đó hoặc tiếp theo sẽ được phát.
- Bạn không thể bỏ qua các chương liên tiếp.

## Phát chậm

DVD DivX

Bấm nút **PAUSE** (TẠM DỪNG) (**II**) rồi nút ►► để Phát chậm.

| | |
|---|---|
| DVD | I►1 →I►2 →I►3 |
| DivX | I►1 →I►2 →I►3 |

✎ **LƯU Ý**

- Không nghe thấy âm thanh nào trong chế độ phát chậm.
- Chế độ phát lùi chậm không hoạt động.

# Chức năng Cơ bản

## Phát Từng bước

DVD DivX

Bấm nút **PAUSE** (TẠM DỪNG) nhiều lần.

- Hình ảnh di chuyển một khung hình về phía trước mỗi lần bấm nút này trong khi mở.

✎ **LƯU Ý**

- Không nghe thấy âm thanh nào trong chế độ phát từng bước.

## 5Chức năng Bỏ qua 5 Phút

DivX

Trong lúc mở, bấm nút ◄,► .

- Mỗi khi bạn bấm nút ► đĩa sẽ phát qua 5 phút.
- Mỗi khi bạn bấm nút ◄ đĩa sẽ phát lùi lại 5 phút.

✎ **LƯU Ý**

- Chức năng này chỉ có cho DivX chứa thông tin thời gian.

## Sử dụng Menu Đĩa

DVD

Bạn có thể xem các menu cho ngôn ngữ âm thanh, ngôn ngữ phụ đề, cấu hình, v.v...

1. Trong khi mở, bấm nút **DISC MENU** trên điều khiển từ xa.
2. Bấm các nút ▲▼◄► để thực hiện lựa chọn mong muốn rồi bấm nút **ENTER.**

✎ **LƯU Ý**

Tuỳ theo đĩa, các mục thiết lập menu có thể khác nhau và menu này có thể không có.

## Sử dụng Menu Tiêu đê

DVD

Đối với các DVD có nhiều tiêu đề, bạn có thể xem tiêu đề của từng phim.

1. Trong khi mở, bấm nút **TITLE MENU** trên điều khiển từ xa.
2. Bấm các nút ▲▼◄► để thực hiện lựa chọn mong muốn rồi bấm nút **ENTER**.

✎ **LƯU Ý**

- Tuỳ theo đĩa, các mục thiết lập menu có thể khác nhau và menu này có thể không có.

## Phát lại

DVD CD MP3 DivX

### Phát lại DVD/DivX

Bạn có thể phát lại tiêu đề, chương hoặc phần (Phát lại A-B) của DVD/DivX.

1. Trong khi mở DVD/DivX, bấm nút **REPEAT** trên điều khiển từ xa.
2. Bấm các nút ▲▼ để chọn chế độ phát lại mong muốn rồi bấm nút **ENTER.**
3. Bấm các nút ▲▼ để chọn **OFF** (TẮT) để trở lại chế độ phát bình thường rồi bấm nút **ENTER**.

| | |
|---|---|
| DVD-VIDEO | **Title → Chapter → A - → Off** |
| DivX | **Title → Folder → All → Off** |

### Phát lại CD/MP3

1. Trong khi mở CD/ MP3, bấm nút **REPEAT** nhiều lần để chọn chế độ phát lại mong muốn.

| | |
|---|---|
| CD | → → → → → <br>**(Repeat Off ➞ Repeat Track ➞ Repeat All ➞ Random ➞ Repeat Section A-B)** |
| MP3 | → → → → <br>**(Repeat Off ➞ Repeat Track➞ Repeat Dir (Directory) ➞ Repeat All➞ Random)** |

## Phát lại A-B

DVD CD

Bạn có thể phát lại nhiều lần phần được chỉ định trong một DVD hoặc CD.

1. Trong khi mở đĩa DVD hoặc CD, bấm nút **REPEAT** trên điều khiển từ xa.
2. Với DVD, bấm các nút ▲▼ để chọn **A-.** Với CD bấm nút **REPEAT** nhiều lần cho đến khi hiển thi .
3. Bấm nút **ENTER** tại điểm bạn muốn bắt đầu phát lại **(A).**
4. Bấm nút **ENTER** tại điểm bạn muốn dừng phát lại **(B).**
5. Để trở lại chế độ phát bình thường: Với DVD, nhấn nút **REPEAT**, sau đó chọn các nút ▲▼ để chọn OFF (TẮT). Với CD, nhấn nút **REPEAT** để chọn .

**LƯU Ý**

- Chức năng Phát lại A-B không hoạt động với đĩa DivX, MP3 hoặc JPEG.
- Chức năng lặp lại không có khi phát đĩa CD/ DVD nếu ghi điểm karaoke được bật.

## Hiển thị Thông tin Đĩa

DVD

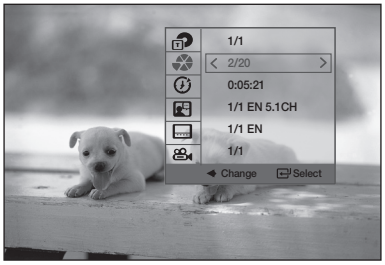


DivX

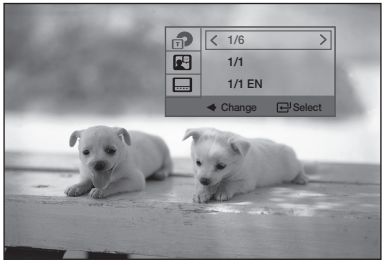


1. Trong khi mở đĩa, bấm nút **TOOLS** trên điều khiển từ xa.
2. Bấm các nút ▲▼ để chọn mục mong muốn.
3. Bấm các nút ◄► để thay đổi cài đặt mong muốn rồi bấm nút **ENTER.**
   - Bạn có thể sử dụng các nút số trên điều khiển từ xa để điều khiển một số mục.
4. Để thông tin Đĩa biến mất, bấm lại nút **TOOLS**.

**LƯU Ý**

- Nếu bạn đang mở nội dung từ menu công cụ, một số chức năng có thể không được kích hoạt tuỳ theo đĩa.
- Bạn cũng có thể chọn Dolby Digital hoặc Pro Logic, tuỳ theo đĩa.
- Một số menu công cụ có thể khác nhau tuỳ theo đĩa và tệp.

# Chức năng Cơ bản

### TOOLS menu

- **Title (Tiêu đề)** ( ) : Để truy cập tiêu đề mong muốn khi có nhiều tiêu đề trong đĩa. Chẳng hạn, nếu có nhiều phim trong một đĩa DVD, mỗi phim sẽ được nhận dạng là một Tiêu đề.
- **Chapter (Chương)** ( ) : Hầu hết các đĩa DVD được ghi theo chương để bạn có thể tìm nhanh một chương cụ thể.
- **Playing time (Thời gian phát)** ( ) : Cho phép mở phim bắt đầu từ thời điểm bạn muốn. Bạn phải nhập thời điểm bắt đầu để làm tham chiếu.
  Chức năng tìm kiếm thời gian không hoạt động trên một số đĩa.
- **Audio (Âm thanh)** ( ): Tức là ngôn ngữ của bài hát trong phim. Đĩa DVD có thể chứa tối đa 8 ngôn ngữ âm thanh.
- **Subtitle (Phụ đề )** ( ): Tức là ngôn ngữ của phụ đề có trong đĩa. Bạn sẽ có thể chọn ngôn ngữ của phụ đề hoặc tắt phụ đề để không xuất hiện trên màn hình nếu bạn muốn. Đĩa DVD có thể chứa tối đa 32 ngôn ngữ phụ đề.
- **Angle (Góc xem)** ( ): Khi đĩa DVD có chứa nhiều góc của một cảnh cụ thể, bạn có thể dùng chức năng Angle (Góc).

## Chọn Ngôn ngữ Âm thanh

DVD DivX

1. Bấm nút **TOOLS.**
2. Bấm các nút ▲▼ để chọn hiển thị **AUDIO** (ÂM THANH) ( ).
3. Bấm các nút ◄► hoặc nút số để chọn ngôn ngữ âm thanh mong muốn.
   - Tuỳ theo số lượng ngôn ngữ trên đĩa DVD, một ngôn ngữ âm thanh khác được chọn mỗi lần bấm nút này.

## Chọn Ngôn ngữ Phụ đề

DVD DivX

1. Bấm nút **TOOLS**.
2. Nhấn các nút ▲▼ để chọn hiển thị **SUBTITLE** (PHỤ ĐỀ) ( ).
3. Bấm các nút ◄► để chọn ngôn ngữ phụ đề mong muốn.
   - Tuỳ theo các ngôn ngữ trên đĩa DVD, một ngôn ngữ phụ đề khác được chọn mỗi lần bấm nút này.

✎ **LƯU Ý**

- Có thể không có chức năng Ngôn ngữ Phụ đề và Ngôn ngữ Âm thanh tuỳ theo đĩa.

### Chức năng Chú thích

DivX

- Bạn phải có kinh nghiệm với việc tách và hiệu chỉnh video để sử dụng tính năng này đúng cách.
- Để sử dụng chức năng chú thích, lưu tệp chú thích (*.smi) với cùng tên tệp dưới dạng tệp phương tiện DivX (*.avi) trong cùng thư mục.
  Ví dụ Root Samsung_007CD1.avi
  Samsung_007CD1.smi
- Có tối đa 60 ký tự chữ-số hoặc 30 ký tự Đông Á (ký tự 2 byte như tiếng Hàn và tiếng Trung).
- Phụ đề của các tệp DivX là *.smi, *.sub, *.srt trên 148 kbyte không được hỗ trợ.

## Chức năng Góc xem

DVD

Chức năng này cho phép bạn xem cùng một cảnh theo nhiều góc khác nhau.

1. Bấm nút **TOOLS**.
2. Nhấn các nút ▲▼ để chọn hiển thị **ANGLE** (GÓC) ( ).
3. Bấm các nút ◄► để chọn góc mong muốn.

✎ **LƯU Y**

- Chức năng Góc xem chỉ hoạt động với các đĩa được ghi theo nhiều góc.

## DIMMER (CHỈNH ĐỘ SÁNG)

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng màn hình trên thiết bị chính.

Bấm nút **DIMMER**.

**Chế độ Âm thanh**

## P.BASS

Chức năng P.BASS tăng âm trầm để tăng cường tần số thấp.

Chức năng MP3 ENHANCE (CẢI TIẾN MP3) cung cấp chất lượng âm thanh tốt hơn bằng cách nâng cấp tần số lấy mẫu.

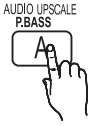


Bấm nút **P.BASS.**

| | |
|---|---|
| **Nguồn LPCM 2 Kênh** | **POWER BASS ON → POWER BASS OFF** |
| **Tệp MP3** | **MP3 ENHANCE ON → POWER BASS ON → POWER BASS OFF** |

✎ **LƯU Y**

- Chức năng P.BASS chỉ có ở các nguồn LPCM 2 kênh chẳng hạn như MP3, Divx, CD và WMA.
- Chức năng Cải tiến MP3 chỉ có ở tệp MP3.

## GIGA

Chức năng Âm thanh GIGA khuếch đại và cải thiện bass gấp hai lần để bạn có thể thưởng thức âm thanh thực mạnh mẽ.

Tính năng Âm thanh GIGA sẽ chỉ được áp dụng cho loa trầm phụ.

Bấm nút **GIGA**.

✎ **LƯU Y**

- Âm thanh GIGA chỉ hoạt động khi ở chế độ LPCM 2 kênh.
- GIGA không hoạt động khi kết nối micrô với giắc MIC.

## S/W LEVEL (MỨC S/W)

Bạn cũng có thể bấm nút **S/W LEVEL** trên điều khiển từ xa và sử dụng các nút ◄ hoặc ► để điều chỉnh mức của loa trầm phụ.

Bấm nút **S/W LEVEL**.

## S.VOL (ÂM LƯỢNG THÔNG MINH)

Nút này sẽ điều chỉnh và ổn định âm lượng theo sự thay đổi âm lượng mạnh khi đổi kênh hoặc chuyển cảnh.

Bấm nút **S.VOL**.

- Mỗi lần bấm nút này, lựa chọn thay đổi như sau :

  **SMART VOLUME ON → SMART VOLUME OFF**

# Chức năng Cơ bản

## DSP (Bộ xử lý Tín hiệu Kỹ thuật số)/EQ

- DSP (Bộ xử lý Tín hiệu Kỹ thuật số): Chế độ DSP được thiết kế để mô phỏng các môi trường âm thanh khác nhau.
- EQ: Bạn có thể chọn ROCK, POP hoặc CLASSIC, v.v... để tối ưu hoá âm thanh cho thể loại nhạc bạn đang phát.

Bấm nút **DSP/EQ**.

| | |
|---|---|
| POPS, JAZZ, ROCK | Chọn POPS, JAZZ hoặc ROCK tuỳ thuộc vào thể loại nhạc mà bạn đang nghe. |
| USER | Bạn có thể thưởng thức nhạc khi đặt ở chế độ "EQ:USER ". Nếu bạn bấm ENTER trong menu "EQ:USER", bạn sẽ thấy một cửa sổ mà bạn có thể thay đổi cài đặt EQ theo tuỳ chọn của mình. |
| STUDIO | Giúp bạn có cảm giác như đang ở một phòng thu. |
| CLUB | Mô phỏng âm thanh của câu lạc bộ khiêu vũ với tiếng trống mạnh. |
| HALL | Mang lại thanh âm rõ ràng như thể đang nghe trong phòng hoà nhạc. |
| MOVIE | Mang lại cảm giác như đang ở một rạp chiếu phim. |
| CHURCH | Đem đến cảm giác như đang ở trong một nhà thờ lớn. |
| OFF | Chọn chế độ này để nghe bình thường. |

✎ **LƯU Y**

- Chức năng DSP/EQ chỉ có ở chế độ Stereo.
- Chức năng DSP/EQ không có khi phát tín hiệu AC3 ở chế độ 2.1 kênh.
- Một số EQ khu vực là đặc biệt như Ấn Độ, Châu Phi, v.v... Vui lòng tham khảo hình ảnh của sản phẩm thực để vận hành.

## Chế độ Dolby Pro Logic II

Bạn có thể chọn chế độ âm thanh Dolby Pro Logic II mong muốn.

Bấm nút **PL II**.

| | |
|---|---|
| **MUSIC** | Khi nghe nhạc, bạn có thể trải nghiệm các hiệu ứng âm thanh như khi bạn đang nghe buổi biểu diễn thực. |
| **PHIM** | Thêm tính trung thực cho nhạc phim. |
| **PROLOG** | Bạn có thể nghe nguồn âm thanh 2CH trong âm thanh vòng 5.1CH bằng tất cả các loa hoạt động.<br>- (Các) loa cụ thể có thể không xuất ra âm thanh tuỳ theo tín hiệu đầu vào. |
| **MATRIX** | Bạn sẽ nghe được âm thanh vòng đa kênh. |
| **STEREO** | Chọn chức năng này để chỉ nghe âm thanh từ Loa trước trái và Loa trước phải và subwoofer. |

✎ **LƯU Ý**

- Khi chọn chế độ Pro Logic II, hãy kết nối thiết bị bên ngoài của bạn với ổ cắm ĐẦU VÀO ÂM THANH (L và R) trên sản phẩm. Nếu bạn chỉ kết nối với một trong hai đầu vào (L hoặc R) thì bạn không thể nghe được âm thanh vòng.
- Chức năng Pro Logic II chỉ có ở chế độ Stereo.

## Nghe Đài

### Sử dụng các nút trên Bộ điều khiển Từ xa

1. Bấm nút **FUNCTION** để chọn **FM.**
2. Dò đến đài mong muốn.
   - **Dò Đặt trước 1** : Trước tiên, bạn phải thêm một tần số mong muốn làm tần số đặt trước. Bấm nút **STOP** (■) để chọn **PRESET** rồi bấm nút **TUNING/CH** (∧∨) để chọn đài đặt trước.
   - **Dò Thủ công** : Bấm nút **STOP** (■) để chọn **MANUAL** rồi bấm nút **TUNING/CH** (∧∨) để dò đến tần số cao hơn hoặc thấp hơn.
   - **Dò Tự động** : Bấm nút **STOP** (■) button to để chọn **MANUAL** rồi bấm và giữ nút **TUNING/CH** (∧∨) để tự động tìm kiếm băng tần.

## Chọn Mono/Stereo

Bấm nút **MO/ST**.

- Mỗi lần bấm nút này, âm thanh sẽ chuyển đổi giữa **STEREO** và **MONO**.
- Trong vùng thu kém, chọn **MONO** để có tín hiệu phát thanh rõ ràng, không bị nhiễu.

## Cài đặt trước Các đài

Ví dụ: Cài đặt trước FM 89.10 trong bộ nhớ

1. Bấm nút **FUNCTION** để chọn **FM**.
2. Bấm nút **TUNING/CH** (DÒ/KÊNH) (∧∨) để chọn <89.10>.
3. Bấm nút **TUNER MEMORY** (BỘ NHỚ DÒ KÊNH)..
   - Số sẽ nhấp nháy trên màn hình.
4. Bấm các nút **TUNING/CH** (∧∨) để chọn số được cài đặt trước.
   - Bạn có thể chọn cài đặt trước từ 1 đến 15.

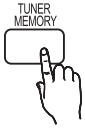


5. Bấm lại nút **TUNER MEMORY** (BỘ NHỚ DÒ KÊNH).
   - Bấm nút **TUNER MEMORY** (BỘ NHỚ DÒ KÊNH) trước khi số biến mất khỏi màn hình.
   - Số biến mất khỏi màn hình và vị trí kênh được lưu trữ trong bộ nhơ.
6. Để cài đặt trước một kênh khác, lặp lại các bước từ 2 đến 5.

# Chức năng Nâng cao

## Chức năng USB

### Phát các Tệp Phương tiện sử dụng Tính năng của USB Host

Bạn có thể thưởng thức các tệp phương tiện chẳng hạn như hình ảnh, phim và nhạc được lưu trên máy phát MP3, thẻ nhớ USB hoặc máy ảnh kỹ thuật số với video chất lượng cao có âm thanh đa kênh 5.1 bằng cách kết nối thiết bị lưu trữ với cổng USB trên sản phẩm.

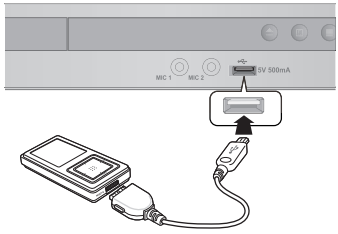


1. Kết nối thiết bị USB với cổng USB trên panen trước của sản phẩm.
2. Bấm nút **FUNCTION** để chọn USB.
   - **USB** hiển thị trên màn hình rồi biến mất.
3. Bấm các nút ◄► để chọn **Videos**, **Photos** hoặc **Music**.
   - Chọn một tệp để phát.

#### Rút USB An toàn

Để tránh làm hỏng bộ nhớ được lưu trữ trong thiết bị USB, hãy thực hiện tháo an toàn trước khi ngắt kết nối cáp USB.

- Bấm nút **VÀNG(C).**
  - **REMOVE** (RÚT) sẽ hiển thị trên màn hình.
- Rút cáp USB.

✎ **LƯU Ý**

- Để nghe các tệp nhạc với âm thanh đa kênh 5.1, bạn phải đặt chế độ Dolby Pro Logic II về Matrix. (Xem trang 32)
- Từ từ rút cáp USB khỏi cổng USB. Nếu không, có thể làm hỏng cổng USB.

## Ghi USB

Khi phát CD-DA (Âm thanh Số của Đĩa Compact) bằng chức năng Ghi USB hoặc nghe đài FM hoặc nhận nguồn âm thanh từ thiết bị bên ngoài, bạn có thể ghi nguồn âm thanh vào bộ nhớ USB.

**Ví dụ:) ghi USB nội dung âm thanh CD-DA**

1. Kết nối thiết bị USB với sản phẩm của bạn.
2. Đặt đĩa CD-DA vào khay CD.
3. Bấm nút **USB REC** trên bộ điều khiển từ xa.

   - Để bắt đầu ghi track hiện tại, nhấn nút USB REC trên điều khiển từ xa trong khi hệ thống đang phát một track hoặc dừng tạm thời.
   - Để ghi toàn bộ CD, bấm và giữ nút USB REC trên bộ điều khiển từ xa.
     - "FULL RECORDING" (SAO CHÉP TOÀN BỘ CD) sẽ hiển thị trên màn hình và quá trình ghi bắt đầu.
4. Bấm nút **STOP (■)** để dừng ghi.
   - Khi quá trình ghi USB một CD hoàn tất, bạn sẽ thấy một thư mục mới có tên "RECORDING" (BẢN GHI) trong ổ USB. Nội dung sẽ được lưu trong thư mục ở định dạng MP3.
   - Khi quá trình ghi USB đài FM hoặc nguồn AUX hoàn tất, bạn sẽ thấy một thư mục mới có tên "TUNER RECORDING hoặc AUX RECORDING" trong ổ USB. Nội dung sẽ được lưu trong thư mục ở định dạng MP3.

✎ **LƯU Ý**

- Không ngắt kết nối USB hoặc dây nguồn trong khi Ghi USB. Nếu không, có thể làm hỏng dữ liệu.
  Để dừng Ghi USB, bấm nút STOP và ngắt kết nối thiết bị USB sau khi hệ thống đã dừng phát CD hoàn toàn.
- Nếu bạn ngắt kết nối USB khi đang Ghi USB, hệ thống sẽ tắt và bạn sẽ không thể xoá tệp đã ghi.
- Nếu bạn kết nối thiết bị USB với hệ thống trong khi hệ thống đang phát CD, hệ thống sẽ dừng tạm thời và sẽ phát lại.
- Nếu thời gian ghi dưới 5 giây, thì có thể tệp ghi chưa được tạo.
- Ghi USB chỉ hoạt động nếu thiết bị USB được định dạng theo hệ thống tệp FAT. (Hệ thống tệp NTFS không được hỗ trợ.)
- Tín hiệu âm thanh sẽ không được xuất ra trong khi ghi USB của CD ở trạng thái không kết nối MIC. Nói cách khác, tín hiệu âm thanh sẽ được xuất ra trong khi ghi USB của CD ở trạng thái kết nối MIC.
- Khi Chọn loa được đặt thành Loa Ti vi, chức năng Ghi USB không được hỗ trợ.
- Ngắt kết nối micrô với Ti vi trong khi ghi, tiến trình ghi sẽ dừng lại.
- Ti vi sẽ bắt đầu ghi X3 khi Micrô không kết nối với Ti vi.
- Bất kỳ nút nào ngoại trừ nút Dừng/Âm lượng/Tắt tiếng/Âm lượng Mic/Vang không hoạt động trong khi ghi USB.

# Thông tin Khác

## Xử lý sự cố

Tham khảo biểu đồ bên dưới khi sản phẩm này không hoạt động đúng cách. Nếu sự cố bạn đang gặp phải không được nêu bên dưới hoặc nếu hướng dẫn bên dưới không giúp được bạn, hãy tắt sản phẩm, ngắt dây nguồn và liên hệ với đại lý uỷ quyền gần nhất hoặc Trung tâm Dịch vụ của Samsung Electronics.

| Hiện tượng | Kiểm tra/Sửa chữa |
|---|---|
| **Tôi không thể lấy đĩa ra.** | • Dây nguồn đã được cắm chắc chắn vào ổ cắm chưa?<br>• Tắt nguồn rồi bật lại. |
| **Không phát được đĩa.** | • Kiểm tra số khu vực của DVD.<br>Đĩa DVD đã mua từ nước ngoài có thể không phát được.<br>• Không thể phát CD-ROM và DVD-ROM trên sản phẩm này.<br>• Đảm bảo rằng mức xếp loại chính xác. |
| **Không thể bắt đầu phát lại ngay khi bấm nút Play/ Pause.** | • Bạn có đang sử dụng đĩa bị biến dạng hoặc đĩa bị xước mặt không?<br>• Lau sạch đĩa. |
| **Không có âm thanh.** | • Không nghe thấy âm thanh khi phát nhanh, phát chậm và phát từng bước.<br>• Loa đã được kết nối đúng chưa? Thiết lập loa đã được tuỳ chỉnh chính xác chưa?<br>• Đĩa có bị hỏng nghiêm trọng không? |
| **Chỉ có thể nghe thấy âm thanh từ một số loa không phải toàn bộ 6 loa.** | • Trên một số đĩa DVD, âm thanh chỉ phát ra từ các loa trước.<br>• Kiểm tra xem loa đã được kết nối đúng chưa.<br>• Điều chỉnh âm lượng.<br>• Khi nghe CD, đài hoặc TV, âm thanh chỉ phát ra từ các Loa trước. Chọn "PROLOG" bằng cách bấm ⧠PL II (Dolby Pro Logic II) trên điều khiển từ xa để sử dụng toàn bộ 6 loa. |
| **Âm thanh Vòng Dolby Digital 5.1 CH không được tạo ra.** | • Có nhãn "Dolby Digital 5.1 CH" trên đĩa không? Âm thanh Vòng Dolby Digital 5.1 CH chỉ được tạo ra khi đĩa được ghi bằng âm thanh đa kênh 5.1.<br>• Ngôn ngữ âm thanh có được đặt chính xác về Dolby Digital 5.1-CH trong màn hình thông tin không? |
| **Bộ điều khiển từ xa không hoạt động.** | • Có đang sử dụng điều khiển từ xa trong phạm vi góc và khoảng cách hoạt động không?<br>• Có phải pin đã hết?<br>• Bạn đã chọn chế độ chính xác (BỘ THU DVD/TV) chưa? |
| **• Đĩa đang quay nhưng không có hình ảnh nào được tạo ra.**<br>**• Chất lượng hình ảnh kém và hình ảnh bị rung.** | • Nguồn TV đã được bật chưa?<br>• Cáp video đã được kết nối đúng chưa?<br>• Đĩa có bị bẩn hoặc hỏng không?<br>• Đĩa kém chất lượng có thể không mở được. |
| **Ngôn ngữ âm thanh và phụ đề không hoạt động.** | • Ngôn ngữ âm thanh và phụ đề sẽ không hoạt động nếu đĩa không có ngôn ngữ và phụ đề. |
| **Màn hình menu Đĩa/Tiêu đề không hiển thị ngay cả khi chức năng Đĩa/Tiêu đề được chọn.** | • Bạn có đang sử dụng đĩa không có menu không? |
| **Không thể thay đổi tỷ lệ khung hình.** | • Bạn có thể phát các đĩa DVD 16:9 ở chế độ 16:9 WIDE, chế độ 4:3 LETTER BOX hoặc chế độ 4:3 PAN SCAN, nhưng chỉ có thể xem đĩa DVD 4:3 ở tỷ lệ 4:3. Xem vỏ đĩa DVD rồi chọn chức năng thích hợp. |

# Thông tin Khác

| Hiện tượng | Kiểm tra/Sửa chữa |
|---|---|
| • **Sản phẩm hiện không hoạt động. (Ví dụ: Nguồn bị tắt hoặc phím panen trước không hoạt động hoặc nghe thấy tiếng động lạ.)**<br>• **Sản phẩm hiện không hoạt động bình thường.** | • Bấm và giữ nút **STOP** (■) trên điều khiển từ xa trong hơn 5 giây mà không có đĩa (chức năng cài đặt lại).<br><br>**Sử dụng chức năng RESET (CÀI ĐẶT LẠI) sẽ xoá tất cả các cài đặt đã lưu trữ.**<br>**Không sử dụng chức năng này trừ khi cần thiết.** |
| **Quên mật khẩu mức xếp loại.** | • Khi thông báo "NO DISC (KHÔNG CÓ ĐĨA)" hiển thị trên màn hình của sản phẩm, bấm và giữ nút **STOP** (■) của điều khiển từ xa trong hơn 5 giây. **"INIT"** (BAN ĐẦU) hiển thị trên màn hình và tất cả cài đặt sẽ trở về giá trị mặc định.<br>Rồi bấm nút **POWER.**<br>**Sử dụng chức năng RESET (CÀI ĐẶT LẠI) sẽ xoá tất cả các cài đặt đã lưu trữ.**<br>**Không sử dụng chức năng này trừ khi cần thiết.** |
| **Không thể nhận được tín hiệu phát thanh.** | • Anten đã được kết nối đúng chưa?<br>• Nếu tín hiệu đầu vào của anten yếu, hãy lắp đặt anten FM ngoài ở vùng thu tốt. |

## Danh sách mã ngôn ngữ

Nhập số mã thích hợp cho OTHERS (KHÁC) của Menu Đĩa, Âm thanh và Phụ đề. (Xem trang 25).

| Code | Language | Code | Language | Code | Language | Code | Language | Code | Language | Code | Language |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1027 | Afar | 1142 | Greek | 1239 | Interlingue | 1345 | Malagasy | 1482 | Kirundi | 1527 | Tajik |
| 1028 | Abkhazian | 1144 | English | 1245 | Inupiak | 1347 | Maori | 1483 | Romanian | 1528 | Thai |
| 1032 | Afrikaans | 1145 | Esperanto | 1248 | Indonesian | 1349 | Macedonian | 1489 | Russian | 1529 | Tigrinya |
| 1039 | Amharic | 1149 | Spanish | 1253 | Icelandic | 1350 | Malayalam | 1491 | Kinyarwanda | 1531 | Turkmen |
| 1044 | Arabic | 1150 | Estonian | 1254 | Italian | 1352 | Mongolian | 1495 | Sanskrit | 1532 | Tagalog |
| 1045 | Assamese | 1151 | Basque | 1257 | Hebrew | 1353 | Moldavian | 1498 | Sindhi | 1534 | Setswana |
| 1051 | Aymara | 1157 | Persian | 1261 | Japanese | 1356 | Marathi | 1501 | Sangro | 1535 | Tonga |
| 1052 | Azerbaijani | 1165 | Finnish | 1269 | Yiddish | 1357 | Malay | 1502 | Serbo-Croatian | 1538 | Turkish |
| 1053 | Bashkir | 1166 | Fiji | 1283 | Javanese | 1358 | Maltese | 1503 | Singhalese | 1539 | Tsonga |
| 1057 | Byelorussian | 1171 | Faeroese | 1287 | Georgian | 1363 | Burmese | 1505 | Slovak | 1540 | Tatar |
| 1059 | Bulgarian | 1174 | French | 1297 | Kazakh | 1365 | Nauru | 1506 | Slovenian | 1543 | Twi |
| 1060 | Bihari | 1181 | Frisian | 1298 | Greenlandic | 1369 | Nepali | 1507 | Samoan | 1557 | Ukrainian |
| 1069 | Bislama | 1183 | Irish | 1299 | Cambodian | 1376 | Dutch | 1508 | Shona | 1564 | Urdu |
| 1066 | Bengali; Bangla | 1186 | Scots Gaelic | 1300 | Canada | 1379 | Norwegian | 1509 | Somali | 1572 | Uzbek |
| 1067 | Tibetan | 1194 | Galician | 1301 | Korean | 1393 | Occitan | 1511 | Albanian | 1581 | Vietnamese |
| 1070 | Breton | 1196 | Guarani | 1305 | Kashmiri | 1403 | (Afan) Oromo | 1512 | Serbian | 1587 | Volapuk |
| 1079 | Catalan | 1203 | Gujarati | 1307 | Kurdish | 1408 | Oriya | 1513 | Siswati | 1613 | Wolof |
| 1093 | Corsican | 1209 | Hausa | 1311 | Kirghiz | 1417 | Punjabi | 1514 | Sesotho | 1632 | Xhosa |
| 1097 | Czech | 1217 | Hindi | 1313 | Latin | 1428 | Polish | 1515 | Sundanese | 1665 | Yoruba |
| 1103 | Welsh | 1226 | Croatian | 1326 | Lingala | 1435 | Pashto, Pushto | 1516 | Swedish | 1684 | Chinese |
| 1105 | Danish | 1229 | Hungarian | 1327 | Laothian | 1436 | Portuguese | 1517 | Swahili | 1697 | Zulu |
| 1109 | German | 1233 | Armenian | 1332 | Lithuanian | 1463 | Quechua | 1521 | Tamil | | |
| 1130 | Bhutani | 1235 | Interlingua | 1334 | Latvian, Lettish | 1481 | Rhaeto-Romance | 1525 | Tegulu | | |

## Thông số kỹ thuật

| | | |
|---|---|---|
| Thông tin chung | Trọng lượng | 2.04 Kg |
| | Kích thước | 430 (W) x 61 (H) x 230 (D) mm |
| | Phạm vi Nhiệt độ Hoạt động | +5°C~+35°C |
| | Phạm vi Độ ẩm Hoạt động | 10 % đến 75 % |
| Bộ dò FM | Tỷ số tín hiệu/tạp nhiễu | 60 dB |
| | Độ nhạy thích hợp | 10 dB |
| | Biến dạng toàn phần | 1 % |
| Đĩa | DVD (Đĩa Đa năng Kỹ thuật số) | Tốc độ Đọc : 3.49 ~ 4.06 m/giây. |
| | | Thời gian Phát Ước tính (Đĩa một mặt, Đĩa một lớp): 135 phút. |
| | CD: 12 cm (ĐĨA COMPACT) | Tốc độ Đọc: 4.8 ~ 5.6 m/giâay. |
| | | Thời gian Phát Tối đa: 74 phút |
| | CD: 8cm (ĐĨA COMPACT) | Tốc độ Đọc: 4.8 ~ 5.6 m/giây. |
| | | Thời gian Phát Tối đa: 20 phút |
| Đầu ra Video | Composite Video | 576i(480i) |
| | | 1 kênh: 1.0 Vp-p (tải 75 Ω) |
| Video/Âm thanh | HDMI | 1080p, 1080i, 720p, 576p(480p) |
| Bộ khuếch đại | Đầu ra loa trước | 35W x 2(3Ω) |
| | Đầu ra loa giữa | 95W(3Ω) |
| | Đầu ra loa vòng | 35W x 2(3Ω) |
| | Đầu ra loa siêu trầm | 95W(3Ω) |
| | Dải tần | 20Hz~20KHz |
| | Tỷ số S/N | 65dB |
| | Độ tách kênh | 60dB |
| | Độ nhạy đầu vào | (AUX)800mV |

*: Thông số kỹ thuật danh định

- Samsung Electronics Co., Ltd bảo lưu quyền thay đổi thông số kỹ thuật mà không cần thông báo.
- Trọng lượng và kích thước chỉ gần đúng.
- Thiết kế và thông số kỹ thuật sẽ thay đổi mà không cần thông báo trước.
- ối với nguồn điện và Công suất Tiêu thụ, hãy tham khảo nhãn đính kèm sản phẩm.

### HT-E350K

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Loa | Hệ thống loa | hệ thống loa 5.1ch | | | |
| | | Trước | Loa vòng | Giữa | Siêu trầm |
| | Trở kháng | 3 Ω | 3 Ω | 3 Ω | 3 Ω |
| | Dải tần | 140Hz~20KHz | 140Hz~20KHz | 140Hz~20KHz | 20Hz~160Hz |
| | Mức áp suất âm thanh đầu ra | 86dB/W/M | 86dB/W/M | 86dB/W/M | 88dB/W/M |
| | Đầu vào định mức | 35W | 35W | 95W | 95W |
| | Đầu vào tối đa | 70W | 70W | 190W | 190W |
| | Kích thước (R x C x S) | Trước : 77 x 107 x 68 mm<br>Loa vòng : 77 x 107 x 68 mm<br>Giữa : 228 x 77 x 70 mm<br>Siêu trầm : 154 x 299 x 285 mm | | | |
| | Trọng lượng | Trước: 0.3 Kg, Giữa : 0.46 Kg<br>Loa vòng : 0.32 Kg, Siêu trầm : 2.89 Kg | | | |

# Thông tin Khác

## HT-E353K

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Loa | Hệ thống loa | hệ thống loa 5.1ch | | | |
| | | Trước | Loa vòng | Giữa | Siêu trầm |
| | Trở kháng | 3 Ω | 3 Ω | 3 Ω | 3 Ω |
| | Dải tần | 140Hz~20KHz | 140Hz~20KHz | 140Hz~20KHz | 20Hz~160Hz |
| | Mức áp suất âm thanh đầu ra | 86dB/W/M | 86dB/W/M | 86dB/W/M | 88dB/W/M |
| | Đầu vào định mức | 35W | 35W | 95W | 95W |
| | Đầu vào tối đa | 70W | 70W | 190W | 190W |
| | Kích thước (R x C x S) | Trước : 89 x 1053 x 71 mm (giá đơ : 229 x 229)<br>Loa vòng : 77 x 107 x 68 mm<br>Giữa : 228 x 77 x 70 mm<br>Siêu trầm : 154 x 299 x 285 mm | | | |
| | Trọng lượng | Trước : 2.88 Kg, Loa vòng : 0.32 Kg<br>Giữa : 0.46 Kg, Siêu trầm : 2.89 Kg | | | |

## HT-E353HK

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Loa | Hệ thống loa | hệ thống loa 5.1ch | | | |
| | | Trước | Loa vòng | Giữa | Siêu trầm |
| | Trở kháng | 3 Ω | 3 Ω | 3 Ω | 3 Ω |
| | Dải tần | 140Hz~20KHz | 140Hz~20KHz | 140Hz~20KHz | 20Hz~160Hz |
| | Mức áp suất âm thanh đầu ra | 86dB/W/M | 86dB/W/M | 86dB/W/M | 88dB/W/M |
| | Đầu vào định mức | 35W | 35W | 95W | 95W |
| | Đầu vào tối đa | 70W | 70W | 190W | 190W |
| | Kích thước (R x C x S) | Trước : 120 x 486 x 73 mm (giá đơ : 210 x 210)<br>Loa vòng : 77 x 107 x 68 mm<br>Giữa : 228 x 77 x 70 mm<br>Siêu trầm : 154 x 299 x 285 mm | | | |
| | Trọng lượng | Trước: 1.5 Kg, Giữa : 0.46 Kg<br>Loa vòng : 0.32 Kg, Siêu trầm : 2.89 Kg | | | |

## HT-E355K

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Loa | Hệ thống loa | hệ thống loa 5.1ch | | | |
| | | Trước | Loa vòng | Giữa | Siêu trầm |
| | Trở kháng | 3 Ω | 3 Ω | 3 Ω | 3 Ω |
| | Dải tần | 140Hz~20KHz | 140Hz~20KHz | 140Hz~20KHz | 20Hz~160Hz |
| | Mức áp suất âm thanh đầu ra | 86dB/W/M | 86dB/W/M | 86dB/W/M | 88dB/W/M |
| | Đầu vào định mức | 35W | 35W | 95W | 95W |
| | Đầu vào tối đa | 70W | 70W | 190W | 190W |
| | Kích thước (R x C x S) | Trước / Loa vòng: 89 x 1053 x 71 mm (giá đơ : 229 x 229)<br>Giữa : 228 x 77 x 70 mm<br>Siêu trầm : 154 x 299 x 285 mm | | | |
| | Trọng lượng | Trước / Loa vòng: 2.88 Kg, Giữa : 0.46 Kg<br>Siêu trầm : 2.89 Kg | | | |

## Giấy phép OpenSSL

Bộ công cụ OpenSSL vẫn theo giấy phép kép, đó là cả điều kiện trong Giấy phép OpenSSL và giấy phép SSLeay áp dụng cho bộ công cụ. Xem bên dưới để biết nội dung của giấy phép thực. Thực tế cả hai giấy phép là các giấy phép Nguồn mở theo phong cách BSD. Trong trường hợp gặp bất kỳ vấn đề giấy phép nào liên quan đến OpenSSL, vui lòng liên hệ openssl-core@openssl.org.

Giấy phép OpenSSL

Bản quyền (c) 1998-2007 Dự án OpenSSL. Mọi quyền được bảo lưu.

Tái phân phối và sử dụng ở dạng nguồn và nhị phân, có hoặc không chỉnh sửa là được phép miễn là đáp ứng các điều kiện sau:

1. Tái phân phối mã nguồn phải giữ lại thông báo về bản quyền trên, danh sách các điều kiện này và nội dung khước từ sau.

2. Tái phân phối ở dạng nhị phân phải sao chép lại thông báo bản quyền trên, danh sách các điều kiện này và nội dung khước từ sau trong tài liệu này và/hoặc các tài liệu khác được cung cấp trong tài liệu phân phối này.

3. Tất cả tài liệu quảng cáo đề cập đến các tính năng hoặc sử dụng phần mềm này phải hiển thị nội dung ghi nhận sau: "Sản phẩm này bao gồm phần mềm được phát triển bởi Dự án OpenSSL để sử dụng trong Bộ công cụ OpenSSL. (http://www.openssl.org/)"

4. Tên "Bộ công cụ OpenSSL" và "Dự án OpenSSL" không được sử dụng để chứng thực hoặc quảng bá sản phẩm phái sinh từ phần mềm này mà không được sự cho phép trước bằng văn bản. Để được cho phép bằng văn bản, vui lòng liên hệ openssl-core@openssl.org.

5. Sản phẩm phái sinh từ phần mềm này có thể không được gọi là "OpenSSL" hoặc "OpenSSL" không thể xuất hiện trong tên của chúng mà không được sự cho phép trước bằng văn bản của Dự án OpenSSL.

6. Tái phân phối dưới bất kỳ hình thức nào phải giữ lại nội dung ghi nhận sau: "Sản phẩm này bao gồm phần mềm được phát triển bởi Dự án OpenSSL để sử dụng trong Bộ công cụ OpenSSL (http://www.openssl.org/)"

PHẦN MỀM NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP BỞI DỰ ÁN OpenSSL ``THEO NGUYÊN GỐC" VÀ BẤT KỲ SỰ BẢO ĐẢM RÕ RÀNG HOẶC NGỤ Ý NÀO BAO GỒM, NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN, CÁC BẢO ĐẢM NGỤ Ý VỀ KHẢ NĂNG BÁN ĐƯỢC VÀ SỰ PHÙ HỢP VỚI MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ BỊ KHƯỚC TỪ. TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, DỰ ÁN OpenSSL HOẶC NGƯỜI ĐÓNG GÓP SẼ KHÔNG PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ ĐỐI VỚI BẤT KỲ THIỆT HẠI TRỰC TIẾP, GIÁN TIẾP, NGẪU NHIÊN, ĐẶC BIỆT, CẢNH BÁO HOẶC DO HẬU QUẢ NÀO (BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở VIỆC MUA HÀNG HOÁ HOẶC DỊCH VỤ THAY THẾ; MẤT QUYỀN SỬ DỤNG, MẤT MÁT DỮ LIỆU, LỢI NHUẬN HOẶC BỊ GIÁN ĐOẠN KINH DOANH) BỊ GÂY RA BẰNG BẤT KỲ HÌNH THỨC NÀO VÀ TRÊN BẤT KỲ GIẢ ĐỊNH NGHĨA VỤ PHÁP LÝ NÀO, CHO DÙ CÓ TRONG HỢP ĐỒNG, TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CHẶT CHẼ HOẶC VI PHẠM NGOÀI HỢP ĐỒNG (BAO GỒM SƠ Ý HOẶC BẤT KỲ NGUYÊN NHÂN NÀO KHÁC) PHÁT SINH THEO BẤT KỲ CÁCH NÀO DO SỬ DỤNG PHẦN MỀM NÀY, NGAY CẢ KHI ĐÃ ĐƯỢC CẢNH BÁO VỀ KHẢ NĂNG XẢY RA THIỆT HẠI ĐÓ.

Sản phẩm này bao gồm phần mềm mật mã được viết bởi Eric Young (eay@cryptsoft.com). Sản phẩm này bao gồm phần mềm được viết bởi Tim Hudson (tjh@cryptsoft.com).

Giấy phép SSLeay gốc

Bản quyền (C) 1995-1998 Eric Young (eay@cryptsoft.com) Mọi quyền được bảo lưu.

Gói này là gói thực thi SSL được viết bởi Eric Young (eay@cryptsoft.com).

Gói thực thi được viết sao cho tuân thủ với Netscapes SSL.

Thư viện này là miễn phí cho việc sử dụng theo mục đích thương mại và phi thương mại miễn là tuân thủ các điều kiện sau. Các điều kiện sau áp dụng cho tất cả mã được tìm thấy trong nội dung phân phối này, bao gồm cả mã RC4, RSA, lhash, DES, không chỉ mã SSL. Tài liệu SSL được bao gồm trong tài liệu phân phối này chịu sự điều chỉnh của cùng các điều khoản về bản quyền ngoại trừ việc chủ sở hữu là Tim Hudson (tjh@cryptsoft.com).

## Giấy phép OpenSSL

Bản quyền vẫn thuộc Eric Young và như vậy bất kỳ thông báo Bản quyền nào theo mã này sẽ không bị xóa. Nếu gói này được sử dụng trong một sản phẩm, Eric Young sẽ được trao quyền hạn với tư cách là tác giả của các phần trong thư viện được sử dụng. Điều này có thể dưới dạng thông báo bằng văn bản khi khởi động chương trình hoặc bằng tài liệu (trực tuyến hoặc bằng văn bản) được cung cấp cùng với gói này.

Tái phân phối và sử dụng ở dạng nguồn và nhị phân, có hoặc không chỉnh sửa là được phép miễn là đáp ứng các điều kiện sau:

1. Tái phân phối mã nguồn phải giữ lại thông báo về bản quyền trên, danh sách các điều kiện này và sự khước từ sau.

2. Tái phân phối ở dạng nhị phân phải sao chép lại thông báo bản quyền trên, danh sách các điều kiện này và nội dung khước từ sau trong tài liệu này và/hoặc các tài liệu khác được cung cấp trong nội dung phân phối này.

3. Tất cả tài liệu quảng cáo đề cập đến các tính năng hoặc sử dụng phần mềm này phải hiển thị sự ghi nhận sau:

"Sản phẩm này bao gồm phần mềm mật mã được viết bởi Eric Young (eay@cryptsoft.com)"

Có thể bỏ qua từ ‘mật mã’ nếu các tiện ích từ thư viện đang được sử dụng không liên quan đến mật mã :-).

4. Nếu bạn đưa vào bất kỳ mã cụ thể nào của Windows (hoặc một mã phái sinh của nó) từ thư mục ứng dụng (mã ứng dụng), bạn phải đưa vào nội dung ghi nhận: "Sản phẩm này bao gồm phần mềm được viết bởi Tim Hudson (tjh@cryptsoft.com)"

PHẦN MỀM NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP BỞI ERIC YOUNG ``THEO NGUYÊN GỐC'' VÀ BẤT KỲ SỰ BẢO ĐẢM RÕ RÀNG HOẶC NGỤ Ý NÀO BAO GỒM, NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN, CÁC BẢO ĐẢM NGỤ Ý VỀ KHẢ NĂNG BÁN ĐƯỢC VÀ SỰ PHÙ HỢP VỚI MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ BỊ KHƯỚC TỪ. TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, TÁC GIẢ HOẶC NGƯỜI ĐÓNG GÓP SẼ KHÔNG PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ ĐỐI VỚI BẤT KỲ THIỆT HẠI TRỰC TIẾP, GIÁN TIẾP, NGẪU NHIÊN, ĐẶC BIỆT, CẢNH BÁO HOẶC DO HẬU QUẢ NÀO (BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở VIỆC MUA HÀNG HOÁ HOẶC DỊCH VỤ THAY THẾ; MẤT QUYỀN SỬ DỤNG, MẤT MÁT DỮ LIỆU, LỢI NHUẬN HOẶC BỊ GIÁN ĐOẠN KINH DOANH) BỊ GÂY RA BẰNG BẤT KỲ HÌNH THỨC NÀO VÀ TRÊN BẤT KỲ GIẢ ĐỊNH NGHĨA VỤ PHÁP LÝ NÀO, CHO DÙ CÓ TRONG HỢP ĐỒNG, TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CHẶT CHẼ HOẶC VI PHẠM NGOÀI HỢP ĐỒNG (BAO GỒM SƠ Ý HOẶC BẤT KỲ NGUYÊN NHÂN NÀO KHÁC) PHÁT SINH THEO BẤT KỲ CÁCH NÀO DO SỬ DỤNG PHẦN MỀM NÀY, NGAY CẢ KHI ĐÃ ĐƯỢC CẢNH BÁO VỀ KHẢ NĂNG XẢY RA THIỆT HẠI ĐÓ.

Không thể thay đổi giấy phép và các điều khoản phân phối đối với bất kỳ phiên bản hiện đang bán công khai nào hoặc phiên bản phái sinh của mã này. Đó là không thể dễ dàng sao chép và đặt vào mã này theo một giấy phép phân phối khác [bao gồm Giấy phép Công khai GNU.]

## Liên hệ với SAMSUNG TRÊN TOÀN THẾ GIỚI

Nếu bạn có bất kỳ thắc mắc hoặc nhận xét nào liên quan đến sản phẩm của Samsung, hãy liên hệ với trung tâm chăm sóc khách hàng của SAMSUNG.

| Area | Contact Centre ☎ | Web Site |
|---|---|---|
| **▪ North America** | | |
| Canada | 1-800-SAMSUNG (726-7864) | www.samsung.com |
| Mexico | 01-800-SAMSUNG (726-7864) | www.samsung.com |
| U.S.A | 1-800-SAMSUNG (726-7864) | www.samsung.com |
| **▪ Latin America** | | |
| Argentine | 0800-333-3733 | www.samsung.com |
| Brazil | 0800-124-421 / 4004-0000 | www.samsung.com |
| Chile | 800-SAMSUNG (726-7864) | www.samsung.com |
| Colombia | 01-8000112112 | www.samsung.com |
| Costa Rica | 0-800-507-7267 | www.samsung.com |
| Dominica | 1-800-751-2676 | www.samsung.com |
| Ecuador | 1-800-10-7267 | www.samsung.com |
| El Salvador | 800-6225 | www.samsung.com |
| Guatemala | 1-800-299-0013 | www.samsung.com |
| Honduras | 800-7919267 | www.samsung.com |
| Jamaica | 1-800-234-7267 | www.samsung.com |
| Nicaragua | 00-1800-5077267 | www.samsung.com |
| Panama | 800-7267 | www.samsung.com |
| Peru | 0-800-777-08 | www.samsung.com |
| Puerto Rico | 1-800-682-3180 | www.samsung.com |
| Trinidad & Tobago | 1-800-SAMSUNG (726-7864) | www.samsung.com |
| Venezuela | 0-800-100-5303 | www.samsung.com |
| **▪ Europe** | | |
| Albania | 42 27 5755 | - |
| Austria | 0810 - SAMSUNG (7267864, € 0.07/min) | www.samsung.com |
| Belgium | 02-201-24-18 | www.samsung.com/be (Dutch) www.samsung.com/be_fr (French) |
| Bosnia | 05 133 1999 | - |
| Bulgaria | 07001 33 11 | www.samsung.com |
| Croatia | 062 SAMSUNG (062 726 7864) | www.samsung.com |
| Czech | 800-SAMSUNG (800-726786) Samsung Zrt., česká organizační složka, Oasis Florenc, Sokolovská394/17, 180 00, Praha 8 | www.samsung.com |
| Denmark | 70 70 19 70 | www.samsung.com |
| Finland | 030 - 6227 515 | www.samsung.com |
| France | 01 48 63 00 00 | www.samsung.com |
| Germany | 01805 - SAMSUNG (726-7864 € 0,14/Min) | www.samsung.com |
| Hungary | 06-80-SAMSUNG (726-7864) | www.samsung.com |
| Italia | 800-SAMSUNG (726-7864) | www.samsung.com |
| Kosovo | +381 0113216899 | - |
| Luxemburg | 261 03 710 | www.samsung.com |
| Macedonia | 023 207 777 | - |
| Montenegro | 020 405 888 | - |
| Netherlands | 0900-SAMSUNG (0900-7267864) (€ 0,10/Min) | www.samsung.com |
| Norway | 815-56 480 | www.samsung.com |
| Poland | 0 801 1SAMSUNG (172678) / 022-607-93-33 | www.samsung.com |
| Portugal | 80820-SAMSUNG (726-7864) | www.samsung.com |
| Rumania | 1. 08010 SAMSUNG (72678) - doar din rețeaua Romtelecom, tarif local 2. 021.206.01.10 - din orice rețea, tarif normal | www.samsung.com |
| Serbia | 0700 Samsung (0700 726 7864) | www.samsung.com |
| Slovakia | 0800-SAMSUNG (726-7864) | www.samsung.com |
| Spain | 902-1-SAMSUNG (902 172 678) | www.samsung.com |
| Sweden | 0771 726 7864 (SAMSUNG) | www.samsung.com |
| Switzerland | 0848-SAMSUNG (7267864, CHF 0.08/min) | www.samsung.com/ch www.samsung.com/ch_fr/(French) |
| U.K | 0330 SAMSUNG (7267864) | www.samsung.com |
| Eire | 0818 717100 | www.samsung.com |
| Lithuania | 8-800-77777 | www.samsung.com |
| Latvia | 8000-7267 | www.samsung.com |
| Estonia | 800-7267 | www.samsung.com |
| **▪ CIS** | | |
| Russia | 8-800-555-55-55 | www.samsung.com |
| Georgia | 8-800-555-555 | - |
| Armenia | 0-800-05-555 | - |
| Azerbaijan | 088-55-55-555 | - |
| Kazakhstan | 8-10-800-500-55-500 (GSM: 7799) | www.samsung.com |
| Uzbekistan | 8-10-800-500-55-500 | www.samsung.com |
| Kyrgyzstan | 00-800-500-55-500 | www.samsung.com |
| Tadjikistan | 8-10-800-500-55-500 | www.samsung.com |
| Ukraine | 0-800-502-000 | www.samsung.ua www.samsung.com/ua_ru |
| Belarus | 810-800-500-55-500 | - |
| Moldova | 00-800-500-55-500 | - |
| **▪ Asia Pacific** | | |
| Australia | 1300 362 603 | www.samsung.com |
| New Zealand | 0800 SAMSUNG (0800 726 786) | www.samsung.com |
| China | 400-810-5858 / 010-6475 1880 | www.samsung.com |
| Hong Kong | (852) 3698 4698 | www.samsung.com/hk www.samsung.com/hk_en/ |
| India | 3030 8282 / 1800 110011 / 1800 3000 8282 / 1800 266 8282 | www.samsung.com |
| Indonesia | 0800-112-8888 / 021-5699-7777 | www.samsung.com |
| Japan | 0120-327-527 | www.samsung.com |
| Malaysia | 1800-88-9999 | www.samsung.com |
| Philippines | 1-800-10-SAMSUNG(726-7864) / 1-800-3-SAMSUNG(726-7864) / 1-800-8-SAMSUNG(726-7864) / 02-5805777 | www.samsung.com |
| Singapore | 1800-SAMSUNG (726-7864) | www.samsung.com |
| Thailand | 1800-29-3232 / 02-689-3232 | www.samsung.com |
| Taiwan | 0800-329-999 | www.samsung.com |
| Vietnam | 1 800 588 889 | www.samsung.com |
| **▪ Middle East** | | |
| Bahrain | 8000-4726 | www.samsung.com |
| Egypt | 08000-726786 | www.samsung.com |
| Jordan | 800-22273 | www.samsung.com |
| Morocco | 080 100 2255 | www.samsung.com |
| Oman | 800-SAMSUNG (726-7864) | www.samsung.com |
| Saudi Arabia | 9200-21230 | www.samsung.com |
| Turkey | 444 77 11 | www.samsung.com |
| U.A.E | 800-SAMSUNG (726-7864) | www.samsung.com |
| **▪ Africa** | | |
| Nigeria | 0800-SAMSUNG (726-7864) | www.samsung.com |
| South Africa | 0860-SAMSUNG (726-7864 ) | www.samsung.com |

Code No. AH68-02460J